

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

BÀI 1: <i>Ngày soạn</i> <i>Ngày dạy:.....</i>	ÔN TẬP TRUYỆN (TRUYỀN THUYẾT VÀ TRUYỆN CỔ TÍCH)
--	--



A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 1:

- Ôn tập hệ thống hóa kiến thức của các văn bản truyện cổ tích: một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố hoang đường....), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện cổ tích.
- Ôn tập kiến thức về từ đơn và các loại từ phức (từ ghép, từ láy) trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe.
- Ôn tập cách kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích đã học (hoặc đã đọc, đã nghe) bằng các hình thức nói và viết.

2. Năng lực:

+*Năng lực chung*: Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+*Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

3. Phẩm chất:

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

- Tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc; cảm phục và trân trọng những người thông minh, có tài.
- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU

1.Học liệu:

- Tham khảo SGK, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều.
- Tài liệu ôn tập bài học.

2. Thiết bị và phương tiện:

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.
- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.
- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

C.PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- **Phương pháp:** Thảo luận nhóm, động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

- **Kỹ thuật:** Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ

Hoạt động : Khởi động

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Báo cáo sản phẩm dạy học dự án:

- **Nhóm 1:** Tập làm phóng viên hoặc hướng dẫn viên du lịch: Giới thiệu về lễ hội Gióng hoặc thắng cảnh Hồ Gươm qua các tư liệu, ảnh sưu tầm được.
- **Nhóm 2:** Tập làm họa sĩ: Vẽ các bức tranh minh họa nội dung của 1 tác phẩm truyện (ghép nhiều tranh lại theo trình tự tạo thành 1 truyện tranh).
- **Nhóm 3:** Tập làm diễn viên (Sân khấu hoá tác phẩm): Đóng 1 trích đoạn trong tác phẩm truyện.

(Nhiệm vụ các nhóm đã được giao trước một tuần sau tiết học buổi sáng)

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

Các nhóm lần lượt báo cáo sản phẩm dự án của nhóm.

GV khích lệ, động viên.

B3: Báo cáo sản phẩm học tập:

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH ĐIỀU

Các nhóm nhận xét sản phẩm của nhóm bạn sau khi nhóm bạn báo cáo.

B4: Đánh giá, nhận xét

- GV nhận xét, khen và biểu dương các nhóm có sản phẩm tốt.
- GV giới thiệu nội dung ôn tập bài 1:

KĨ NĂNG	NỘI DUNG CỤ THỂ
Đọc – hiểu văn bản	Đọc hiểu văn bản: + <i>Văn bản 1: Thánh Gióng;</i> + <i>Văn bản 2: Thạch Sanh</i> Thực hành Tiếng Việt: Từ đơn và từ phức Thực hành đọc hiểu: + <i>Văn bản: Sự tích Hồ Gươm</i>
Viết	Viết: Viết bài văn kể lại một truyền thuyết, cổ tích
Nói và nghe	Nói và nghe: Kể lại một truyền thuyết, cổ tích

Hoạt động ôn tập: Nhắc lại kiến thức cơ bản

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
- HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi của GV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 1.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tích cực trả lời.
- GV khích lệ, động viên

B3: Báo cáo sản phẩm

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Đánh giá, nhận xét

GV nhận xét, chốt kiến thức

ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

❖ KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỀN THUYẾT VÀ TRUYỆN CỔ TÍCH

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH ĐIỀU

a. Khái niệm

- *Truyện truyền thuyết* là loại truyện dân gian, có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về các sự việc và nhân vật liên quan đến lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc phong tục, cảnh vật địa phương theo quan niệm của nhân dân.

- *Truyện cổ tích* là loại truyện dân gian, thường có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật như: nhân vật có tài năng kì lạ, nhân vật thông minh, nhân vật bất hạnh, nhân vật ngốc nghếch, người mang lốt vật,... nhằm thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu....

b. Đặc điểm: So sánh truyện truyền thuyết và truyện cổ tích:

- Giống nhau:

- Đều là một thể loại văn học dân gian.
- Đều có yếu tố kì ảo.

- Khác nhau:

- Truyền thuyết ra đời trước truyện cổ tích.
- Truyền thuyết kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ; truyện cổ tích phản ánh cuộc sống hằng ngày của nhân dân ta.
- Truyền thuyết có cốt lõi là những sự thực lịch sử còn cổ tích hoàn toàn hư cấu.
- Trong truyền thuyết, yếu tố kì ảo đóng vai trò thần kì hóa để ngợi ca các nhân vật lịch sử còn trong cổ tích, yếu tố hoang đường, kì ảo đóng vai trò cân cân công lí, thể hiện khát vọng công bằng, mơ ước và niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt với cái xấu.
- Truyền thuyết thể hiện quan điểm, thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể; truyện cổ tích biểu hiện cách nhìn hiện thực của nhân dân đối với thực tại, đồng thời nói lên những quan điểm đạo đức, những quan niệm về công lí xã hội và ước mơ về một cuộc sống tốt đẹp hơn cuộc sống hiện tại.

c. Phân loại:

- Phân loại truyền thuyết

+ Truyền thuyết thời Hùng Vương - thời đại mở đầu lịch sử Việt Nam. Đặc điểm: gắn với việc giải thích nguồn gốc dân tộc và công cuộc dựng nước, giữ nước thời đại vua Hùng.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH DIỄN

+ Truyền thuyết của các triều đại phong kiến. Đặc điểm: bám sát lịch sử hơn, và sử dụng ít yếu tố hoang đường, kì ảo hơn các truyền thuyết thời Hùng Vương.

- Phân loại truyện cổ tích:

+ Cổ tích về loài vật

+ Cổ tích thần kì

+ Cổ tích sinh hoạt

📌 VĂN BẢN ĐỌC HIỂU

* Hoàn thành phiếu học tập 01: Chia lớp thành 06 nhóm

Tên truyện	Truyền thuyết “Thánh Gióng” (nhóm 1, 2)	Truyện cổ tích “Thạch Sanh” (nhóm 3, 4)	Truyền thuyết “Sự tích Hồ Gươm” (nhóm 5, 6)
1. Các sự kiện chính của truyện			
2. Các yếu tố thần kì			
3.			
4. Nội dung, ý nghĩa truyện			

*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:

• Ôn tập văn bản 1: Thánh Gióng

I. TÌM HIỂU CHUNG

1. **Thể loại:** Truyện truyền thuyết.

2. **Phương thức biểu đạt chính:** Tự sự.

3. **Bố cục văn bản:** Văn bản chia làm 4 phần

- Phần 1: Từ đầu đến “...đặt đâu nằm đấy” (Sự ra đời của Thánh Gióng)

- Phần 2: Tiếp đến “...cứu nước” (Sự lớn lên của Thánh Gióng)

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

- Phần 3: Tiếp đến “...bay lên trời” (Thánh Gióng đánh giặc và về trời)

- Phần 4: Còn lại (các dấu tích còn lại)

4. Nhân vật và sự việc:

- Nhân vật chính: Thánh Gióng

- Truyền thuyết Thánh Gióng liên quan đến sự thật lịch sử ở thời đại Hùng Vương:

- Đã có những cuộc chiến tranh ác liệt diễn ra giữa dân tộc ta và giặc ngoại xâm từ phương Bắc.
- Người Việt thời bấy giờ đã chế tạo ra vũ khí bằng sắt, thép.
- Người Việt cổ đã cùng đoàn kết đứng lên chống giặc ngoại xâm, dùng tất cả các phương tiện để đánh giặc.

- Sự việc chính:

+ Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng.

+ Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thổi.

+ Gióng ra trận đánh thắng giặc và bay về trời.

+ Vua và dân làng ghi nhớ công ơn của Gióng; những dấu tích Gióng để lại..

5. Tóm tắt truyện

Vào đời vua Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão tuy chăm chỉ làm ăn, lại có tiếng là phúc đức nhưng mãi không có con. Một hôm bà vợ ra đồng ướm chân vào một vết chân to, về thụ thai và mười hai tháng sau sinh ra một cậu con trai khôi ngô. Điều kì lạ là tuy đã lên ba tuổi, cậu bé chẳng biết đi mà cũng chẳng biết nói cười. Giặc Ân xuất hiện ngoài bờ cõi, cậu bé bỗng cất tiếng nói xin được đi đánh giặc. Cậu bé yêu cầu sứ giả về tâu vua sắm cho cậu ngựa sắt, roi sắt và áo giáp sắt. Từ đó cậu lớn nhanh như thổi. Cơm ăn bao nhiêu cũng không no, áo vừa may xong đã chật, bà con hàng xóm góp cơm gạo nuôi cậu. Giặc đến, cậu bé vươn vai thành một tráng sĩ, mặc áo giáp sắt, cưỡi ngựa sắt, cầm roi sắt xông ra diệt giặc. Roi sắt gãy, Gióng bèn nhổ cả những bụi tre bên đường đánh tan quân thù. Giặc tan, Gióng một mình một ngựa trèo lên đỉnh núi rồi bay thẳng lên trời. Vua nhớ công ơn bèn phong là Phù Đổng Thiên Vương. Nhân dân lập đền thờ, hàng năm mở hội làng để tưởng nhớ.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

Các ao hồ, những bụi tre đằng ngà vàng óng đều là những dấu tích về trận đánh của Gióng năm xưa.

6. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:

- Hình tượng *Thánh Gióng* là biểu tượng rực rỡ của lòng yêu nước, sức mạnh phi thường của dân tộc. Truyền thuyết thể hiện ước mơ của nhân dân về người anh hùng đánh giặc.

- Truyện “Thánh Gióng” sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo để lí tưởng hoá người anh hùng lịch sử; thể hiện quan niệm, cách đánh giá của nhân dân về người anh hùng.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN

1. Dàn ý

1.1. Nêu vấn đề:

- Giới thiệu về thể loại truyền thuyết (khái niệm truyền thuyết, đặc trưng thể loại truyền thuyết...)
- Giới thiệu về truyền thuyết “Thánh Gióng”, khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật...

a. Giải quyết vấn đề

1.2.1. Sự ra đời của Thánh Gióng

- Sự bình thường: Con hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và phúc đức.
 - Sự khác thường:
 - + bà mẹ ướm vết chân lạ, về thụ thai.
 - + mười hai tháng sau sinh một cậu bé
 - + lên ba vẫn không biết nói, biết cười, chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.
- Sự ra đời của Thánh Gióng kì lạ, khác thường. Nhưng Gióng xuất thân bình dị, gần gũi - người anh hùng của nhân dân.

1.2.2. Sự lớn lên của Thánh Gióng

a. Tiếng nói đầu tiên, Gióng xin đi đánh giặc.

- + Ca ngợi lòng yêu nước tiềm ẩn...
 - + Nguyện vọng, ý thức tự nguyện đánh giặc cứu nước, yêu nước tạo khả năng kì lạ.
 - + Sức mạnh tự cường và niềm tin chiến thắng.
- Gióng là hình ảnh của nhân dân, lúc bình thường thì âm thầm lặng lẽ nhưng khi đất nước gặp nguy biến thì họ sẵn sàng đứng ra cứu nước

b. Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

- Đây là chi tiết thể hiện vũ khí lợi hại, nằm trong motif vũ khí thần kì của văn học dân gian.

→ Chi tiết thể hiện mơ ước có vũ khí thần kỳ. Đó còn là thành tựu văn hoá, kĩ thuật thời Hùng Vương. Nhân dân đã có sự tiến bộ, đã rèn sắt, đúc đồng phục vụ nhu cầu cuộc sống và chống giặc.

c. Bà con dân làng góp gạo nuôi Gióng.

→ Chi tiết thể hiện tinh thần đoàn kết cộng đồng. Đánh giặc cứu nước là ý chí, sức mạnh toàn dân.

Gióng lớn lên bằng cơm gạo của nhân dân. Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của cả cộng đồng, toàn dân chung sức, đồng lòng đánh giặc. Đó là tinh thần đoàn kết dân tộc.

1.2.3. Thánh Gióng đánh giặc và bay về trời

a. Vùng dậy vươn vai biến thành tráng sĩ

- Gióng vươn vai thành tráng sĩ

→ Cho thấy sự lớn dậy phi thường về thể lực của Gióng để đáp ứng yêu cầu cứu nước.

- Gióng mặc áo giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt ... đánh hết lớp này đến lớp khác.

→ Đó là vẻ đẹp dũng mãnh của người anh hùng theo cái nhìn lí tưởng hoá của nhân dân.

- Roi sắt gãy, Gióng nhổ những bụi tre bên đường đánh giặc.

→ Gióng không chỉ đánh giặc bằng vũ khí hiện đại (sắt) mà bằng cả vũ khí thô sơ, bằng cỏ cây, hoa lá của đất nước.

b. Gióng bay về trời

Ý nghĩa:

- Người anh hùng vô tư, trong sáng, không màng địa vị, công danh.

- Sự ra đi phi thường là ước muốn bất tử hoá Thánh Gióng.

1.2.4. Những vết tích còn lại của Gióng

- Dấu tích còn để lại sau khi Gióng đánh giặc:

+ Tre đằng ngà vì ngựa phun bị cháy ngả màu vàng

+ Vết chân ngựa thành những hồ ao liên tiếp

+ Khi ngựa hét lửa, lửa cháy một làng gọi là làng cháy

- Việc kể về những dấu tích đánh giặc của Thánh Gióng trong đoạn kết thể hiện sự trân trọng, biết ơn, niềm tự hào và ước muốn về một người anh hùng cứu nước giúp dân. Đồng thời cũng giải thích được các sự kiện, địa điểm lịch sử (đền thờ Phù Đổng Thiên Vương, làng Cháy).

1.3. Đánh giá khái quát

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

***Đánh giá nội dung và nghệ thuật:**

- Nghệ thuật

- + Sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo để lí tưởng hoá người anh hùng lịch sử, thể hiện quan niệm, cách đánh giá của nhân dân về người anh hùng.
- + Khéo kết hợp yếu tố cốt lõi sự thực lịch sử với những yếu tố hoang đường.

- Nội dung:

- + Thánh Gióng là biểu tượng rực rỡ của lòng yêu nước, sức mạnh phi thường của dân tộc.
- + Thể hiện ước mơ của nhân dân về người anh hùng đánh giặc.

***Cảm nhận của bản thân về truyền thuyết “Thánh Gióng”.**

2. Định hướng phân tích

Trong kho tàng văn học Việt Nam, chủ đề yêu nước giống như một sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài văn học, trải qua mọi thời kì dựng nước và giữ nước của dân tộc. Và trong chuỗi các truyền thuyết có cùng chủ đề ta không thể không nhắc đến truyền thuyết *Thánh Gióng*. “*Thánh Gióng*” là một trong những bản anh hùng ca mở đầu cho truyền thống yêu nước của dân tộc ta. Truyền thuyết này đã xây dựng hình tượng nhân vật anh hùng Thánh Gióng với nhiều màu sắc thần kì, thể hiện ý thức và sức mạnh bảo vệ dân tộc, trở thành bức tượng đài bất hủ về người anh hùng chống xâm lược.

Trước tiên, truyền thuyết đã tái hiện sự ra đời kì lạ, khác thường của Gióng. Là một người anh hùng với sức mạnh phi thường bởi vậy sự ra đời của Thánh Gióng cũng thật khác thường, không phải được mẹ mang thai chín tháng mười ngày mà Gióng được mẹ sinh sau một lần ướm thử vào vết chân lạ, mang thai đến mười hai tháng sau mới hạ sinh Gióng. Sự khác thường không chỉ dừng lại ở đó, tuy Gióng sinh ra khôì ngôi, tuần tú nhưng đã lên ba mà vẫn đặt đâu ngồi đó, không biết nói cũng chẳng biết cười. Sự ra đời và những biểu hiện khác thường của cậu bé dự báo đây là một con người phi thường.

Phẩm chất phi thường của Gióng được biểu hiện rõ nét hơn trong quá trình lớn lên và trưởng thành. Cậu bé Gióng ba năm chẳng biết nói biết cười ấy đã cất tiếng nói khi nghe sứ giả tìm người đi đánh giặc. Lời nói đầu tiên của cậu chính là lời xin đi đánh giặc cứu nước, điều đó cho thấy ý thức và trách nhiệm của một công dân trước vận mệnh dân tộc. Gióng nói với sứ giả: “*Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này*”. Qua tiếng nói của Gióng, tác giả dân gian đã gửi gắm tinh thần trách nhiệm, ý thức đánh giặc,

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH DIỄN

cứu nước của dân tộc ta. Lời nói đồng thanh của Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt thể hiện mơ ước có vũ khí thần kỳ. Chi tiết đó còn là thành tựu văn hoá, kỹ thuật thời Hùng Vương, nhân dân đã có sự tiến bộ, đã rèn sắt, đúc đồng phục vụ nhu cầu cuộc sống và chống giặc. Càng kì lạ hơn, từ sau hôm gặp sứ giả, Thánh Gióng ăn không biết no, quần áo vừa mặc xong đã chật, gia đình Gióng không còn đủ sức nuôi con. Trước sự kì lạ của Gióng, dân làng mang gạo sang nuôi Gióng cùng bố mẹ. Chi tiết này cho thấy rõ lòng yêu nước và sức mạnh tình đoàn kết của dân tộc ta. Khi có giặc đến, nhân dân ta đồng lòng giúp sức để đánh đuổi giặc xâm lược; điều đó còn khẳng định sự lớn mạnh của Gióng xuất phát từ nhân dân, được nhân dân nuôi dưỡng mà lớn lên.

Vẻ đẹp hào hùng của hình tượng Gióng được tiếp tục khắc hoạ qua sự kiện Gióng đánh thắng giặc và bay về trời. Khi giặc đến chân núi Trâu, cậu bé ba tuổi bỗng vươn vai vụt lớn trở thành một tráng sĩ, oai phong, lẫm liệt. Sự lớn lên của Gióng càng đậm tô hơn mối quan hệ giữa sự nghiệp cứu nước và người anh hùng: để đáp ứng yêu cầu lịch sử, Gióng phải lớn nhanh để phù hợp với hoàn cảnh của đất nước, Gióng phải khổng lồ về vóc dáng, ý chí thì mới có thể đảm đương được trọng trách lúc bấy giờ. *“Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác...”*. Đó là vẻ đẹp dũng mãnh của người anh hùng theo cái nhìn lí tưởng hoá của nhân dân. Bằng sức mạnh phi thường, Gióng đánh tan hết lớp giặc này đến lớp giặc khác. Khi roi sắt gãy, Thánh Gióng không hề nao núng, nhổ những bụi tre ven đường để tiếp tục chiến đấu với kẻ thù cho đến khi chúng hoàn toàn bị tiêu diệt. Chi tiết này cho thấy Gióng không chỉ đánh giặc bằng vũ khí hiện đại (sắt) mà bằng cả vũ khí thô sơ, bằng cỏ cây, hoa lá của đất nước.

Sau khi đánh tan giặc xâm lược, đuổi giặc đến chân núi Sóc, Gióng cởi giáp sắt bỏ lại, một mình một ngựa từ từ bay về trời. Đây là chi tiết gợi nhiều ý nghĩa sâu xa. Người anh hùng sau khi hoàn thành nhiệm vụ cứu nước không màng địa vị, công danh để trở về tiên giới. Gióng đến trần gian chỉ với một mục đích duy nhất đó là dẹp quân xâm lược để mang lại bình yên cho nhân dân, cho đất nước. Điều đó càng đậm tô hơn nữa phẩm chất anh hùng của Thánh Gióng. Đồng thời chi tiết này cũng thể hiện sự bất tử của Gióng trong lòng mọi người, Gióng về trời cũng là về cõi vô biên, bất tử mãi mãi trường tồn cùng đất nước, dân tộc.

Phần cuối truyện, tác giả dân gian đã kể lại những dấu tích để sau khi Gióng đánh giặc. Đó là những khóm tre đằng ngà vì ngựa phun bị cháy ngả màu vàng; đó là những vết chân ngựa thành những hồ ao liên tiếp hay tên làng Cháy được lí giải do khi ngựa thét lửa, lửa đã thiêu cháy một làng nên cái tên “làng Cháy” có từ đó. Cách

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

lí giải mang màu sắc hoang đường, kì ảo càng ngợi ca công trạng, nhấn mạnh tầm vóc kì vĩ của người anh hùng làng Gióng

Như vậy, truyện truyền thuyết Thánh Gióng đã xây dựng thành công hình tượng Thánh Gióng là hình tượng tiêu biểu, rực rỡ của người anh hùng đánh giặc cứu nước. Trong văn học dân gian Việt Nam, đây là hình tượng người anh hùng đánh giặc đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước của nhân dân ta. Nhân vật được xây dựng bằng sự kết hợp giữa yếu tố thần kì và yếu tố anh hùng ca. Yếu tố thần kì được thể hiện ngay từ sự ra đời khác thường của Gióng cho đến sức mạnh kì diệu, lớn nhanh như thổi, vươn vai thành tráng sĩ để đánh đuổi giặc xâm lược. Bên cạnh đó, hình tượng Gióng còn mang đậm dấu ấn anh hùng ca với vẻ đẹp kì vĩ (sinh ra từ vết chân lớn, vươn mình thành tráng sĩ,...). Sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố đó đã khái quát hóa, lí tưởng hóa hình tượng Gióng để Thánh Gióng trở thành biểu tượng bất tử cho lòng yêu nước, sức mạnh của dân tộc ta trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Hình tượng Thánh Gióng có sức sống lâu bền trong văn học Việt Nam, trở thành nguồn cảm ứng cho nhiều tác giả từ xưa đến nay:

*Mỗi gié lúa đều muốn thêm nhiều hạt
Gỗ trăm cây đều muốn hóa nên trầm
Mỗi chú bé đều năm mơ ngựa sắt
Mỗi con sông đều muốn hóa Bạch Đằng...*

("Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng" - Chế Lan Viên-)

Hay

*Ôi sức trẻ! Xưa trai Phù Đổng
Vươn vai, lớn bổng dậy nghìn cân
Cưỡi lưng ngựa sắt bay phun lửa
Nhổ bụi tre làng, đuổi giặc Ân.*

("Theo chân Bác" - Tố Hữu')

Bằng sự kết hợp giữa cốt lõi sự thực lịch sử với những yếu tố hoang đường, kì ảo, truyện thuyết *Thánh Gióng* đã kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng. Qua hình tượng Thánh Gióng, các tác giả dân gian đề cao truyền thống yêu nước bất khuất và sức mạnh của dân tộc trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, thể hiện ý thức tự cường của dân tộc. Truyện thuyết *Thánh Gióng* và hình tượng Gióng sẽ sống mãi trong lòng người dân Việt ngàn đời.

IV. LUYỆN ĐỀ

*Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng là gì?

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

- A. Tượng trưng cho sức mạnh của tinh thần đoàn kết toàn dân
- B. Biểu tượng về lòng yêu nước, sức mạnh chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.
- C. Ước mơ của nhân dân ta về hình mẫu lí tưởng của người anh hùng chống giặc ngoại xâm thời kì đầu dựng nước.
- D. Tất cả đều đúng

Câu 2: Trong truyện *Thánh Gióng*, cậu bé Gióng cất tiếng nói đầu tiên khi nào?

- A. Khi Gióng được sáu tuổi và đòi đi chăn trâu.
- B. Khi cha mẹ Gióng bị bệnh và qua đời.
- C. Khi nghe sứ giả của nhà vua thông báo công chúa kén phò mã.
- D. Khi nghe sứ giả của nhà vua đi loan truyền tìm người tài giỏi cứu nước, phá giặc Ân.

Câu 3: Tác phẩm *Thánh Gióng* thuộc thể loại truyện dân gian nào?

- A. Cổ tích.
- B. Thần thoại.
- C. Truyền thuyết.
- D. Ngụ ngôn.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây nói đúng nhất về nhân vật Thánh Gióng trong truyền thuyết *Thánh Gióng*?

- A. Thánh Gióng là nhân vật được xây dựng từ hình ảnh những người anh hùng có thật thời xưa.
- B. Thánh Gióng là nhân vật được xây dựng dựa trên truyền thống tuổi trẻ anh hùng trong lịch sử và từ trí tưởng tượng bắt nguồn từ tinh thần yêu nước của nhân dân.
- C. Thánh Gióng là một cậu bé kì lạ chỉ có trong thời kì đầu dựng nước.
- D. Thánh Gióng là nhân vật do nhân dân tưởng tượng hư cấu nên để thể hiện khát vọng chinh phục thiên nhiên.

Câu 5: Để ghi nhớ công ơn của Thánh Gióng, vua Hùng đã phong cho Thánh Gióng danh hiệu gì?

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

A. Phù Đổng Thiên Vương

B. Lưỡng quốc Trạng nguyên.

C. Bồ Cái Đại Vương.

D. Đức Thánh Tản Viên..

Đáp án phần Trắc nghiệm:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
D	D	C	B	A

***Đề đọc hiểu :**

GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Thánh Gióng” và văn bản ngoài SGK:

Đề bài 01:

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Bấy giờ có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta. Thế giặc mạnh, nhà vua lo sợ, bèn sai sứ giả đi khắp nơi rao tìm người tài giỏi cứu nước. Đứa bé nghe tiếng rao, bỗng dưng cất tiếng nói: “ Mẹ ra mời sứ giả vào đây”. Sứ giả vào, đứa bé bảo: “ Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua. Nhà vua truyền cho thợ ngày đêm làm gấp những vật chú bé dặn

Càng lạ hơn nữa, từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Hai vợ chồng làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi con, đành phải chạy nhờ bà con, làng xóm. Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước”.

(SGK Ngữ văn 6 Cánh diều, tập 1- trang 16)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn. Nhân vật chính trong truyện là ai?

Câu 2: Câu nói đầu tiên của nhân vật chú bé là gì? Chú bé nói câu nói đó trong hoàn cảnh nào?

Câu 3: Cho biết ý nghĩa của chi tiết: “Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước” .

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

Câu 4: Hãy lí giải vì sao hội thi thể thao trong nhà trường thường mang tên “ Hội khoẻ Phù Đổng”?

Gợi ý làm bài

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: tự sự

Nhân vật chính trong truyện là Thánh Gióng.

Câu 2:

- Câu nói đầu tiên của nhân vật chú bé: “Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”.
- Hoàn cảnh của câu nói: Khi giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta; thế giặc mạnh, đất nước cần người tài giỏi cứu nước.

Câu 3:

Ý nghĩa của chi tiết: “Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước” :

+ Sức mạnh của Gióng được nuôi dưỡng bằng cái bình thường, giản dị.

+ Đồng thời còn nói lên truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của dân tộc thuở xưa.

==> Gióng đâu chỉ là con của một bà mẹ mà là con của cả làng, của nhân dân. Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của toàn dân.

Câu 4:

- Hội khoẻ Phù Đổng là hội thi dành cho lứa tuổi thiếu niên, lứa tuổi Thánh Gióng trong thời đại mới.
- Hình ảnh Thánh Gióng là hình ảnh của sức mạnh, của tinh thần chiến thắng rất phù hợp với ý nghĩa của một hội thi thể thao.
- Mục đích của hội thi là rèn luyện thể lực, sức khoẻ để học tập, lao động, góp phần bảo vệ và xây dựng Tổ quốc sau này.

Đề bài 02:

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Giặc đã đến chân núi Trâu¹ Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong, lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên vỗ vào hông ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ. Bỗng roi sắt gãy,

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH ĐIỀU

Tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến chân núi Sóc (Sóc Sơn). Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời.

(SGK Ngữ văn 6 Cảnh điều tập 1, trang 17)

Câu 1: Tóm tắt sự việc nêu trong đoạn văn bằng một câu văn.

Câu 2: Giải thích nghĩa của từ “tráng sĩ”. Từ “chú bé” được thay bằng “tráng sĩ” có ý nghĩa gì?

Câu 3: Chi tiết: “ Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời” có ý nghĩa gì?

Câu 4a. Theo em, việc lập đền thờ Thánh Gióng ở làng Phù Đổng và hàng năm mở hội Gióng có ý nghĩa gì?

Câu 4b. Sau khi đọc truyện *Thánh Gióng*, em có suy nghĩ gì về về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?

Câu 4c. Truyện muốn ca ngợi điều gì? Từ điều đó, em hãy rút ra bài học cho bản thân em.

(GV có thể chọn 1 trong ba câu).

Gợi ý làm bài

Câu 1: Tóm tắt: Giặc đến chân núi Trâu, Gióng vươn vai biến thành tráng sĩ nhảy lên mình ngựa xông ra chiến trường đánh thắng giặc và bay về trời.

Câu 2:

- Từ “tráng sĩ” dùng để chỉ người đàn ông có sức lực cường tráng và chí khí mạnh mẽ
- Từ “chú bé” được thay bằng “tráng sĩ” cho thấy sự lớn lên của Gióng để đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ cứu nước. Qua đó thể hiện quan niệm của nhân dân ta về mong ước có một người anh hùng đủ sức mạnh để đáp ứng nhiệm vụ dân tộc đặt ra trong hoàn cảnh cấp thiết.

Câu 3: Chi tiết: “ Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời”.

→ Ý nghĩa của chi tiết trên:

- Áo giáp sắt của nhân dân làm cho để Gióng đánh giặc, nay đánh giặc xong trả lại cho nhân dân, vô tư không chút bụi trần.
- Thánh gióng bay về trời, không nhận bổng lộc của nhà vua, từ chối mọi phần thưởng, chiến công để lại cho nhân dân,
- Gióng sinh ra cũng phi thường khi ra đi cũng phi thường (bay lên trời).
- Gióng bắt tử cùng sông núi, bắt tử trong lòng nhân dân.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

Câu 4a. HS nêu suy nghĩa của bản thân.

Có thể như: Ý nghĩa của việc lập đền thờ và hàng năm mở hội Gióng:

- Thể hiện tấm lòng tri ân người anh hùng bất tử, hướng về cội nguồn.
- Giáo dục thế hệ sau về truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc; bồi đắp lòng yêu nước, tự hào về truyền thống văn hoá dân tộc.

Câu 4b. HS nêu suy nghĩa của bản thân.

Có thể như: Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Trong truyện Thánh Gióng, lòng yêu nước, tinh thần chống giặc ngoại xâm được thể hiện qua tiếng nói đánh giặc của cậu bé Gióng, qua việc nhân dân đoàn kết góp gạo nuôi Gióng. Điều đó thể hiện ý thức trách nhiệm của mỗi người dân trước vận mệnh dân tộc, thể hiện tinh thần đoàn kết, sự đồng lòng của cả dân tộc trong công cuộc chống giặc ngoại xâm. Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của ông cha ta khiến em vô cùng khâm phục, tự hào và nguyện sẽ phát huy trong hiện tại.

Câu 4c.

- Truyện *Thánh Gióng* muốn ca ngợi công cuộc chống ngoại xâm, truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết làm nên sức mạnh của cả cộng đồng, dùng tất cả các phương tiện để đánh giặc.
- Từ đó, truyện để lại cho em bài học về giữ gìn, xây dựng và bảo vệ đất nước.

Đề đọc hiểu ngoài SGK:

Đề bài 3:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, dùng dùng nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp mị Nương. Thần hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão là rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh. Nước ngập ruộng đồng, nước tràn nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu như nổi lênh bênh trên một biển nước.

Sơn Tinh không hề nao núng. Thần dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên cao bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời, cuối cùng Sơn Tinh vẫn vững vàng mà sức Thủy Tinh đã kiệt. Thần Nước đành rút quân.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH ĐIỀU

Từ đó, oán nặng, thù sâu, hằng năm Thủy Tinh làm mưa gió, bão lũ dâng nước đánh Sơn Tinh. Nhưng năm nào cũng vậy, vị Thần Nước đánh mỗi một, chán chê vẫn không thắng nổi Thần Núi để cướp Mị Nương, đành rút quân về.”

(Trích Sơn Tinh, Thủy Tinh)

Câu 1: Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn là gì?

Câu 2: Vì sao văn bản được xếp theo thể loại truyền thuyết?

Câu 3: Lời kể trùng điệp (nước ngập..., nước ngập..., nước dâng...) gây được ấn tượng gì cho

Câu 4: Để phòng chống thiệt hại do lũ lụt gây ra, theo em chúng ta cần làm gì?

Gợi ý trả lời:

Câu 1: Tác phẩm: “Sơn Tinh, Thủy Tinh”

Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Tự sự

Câu 2:

- Vì có liên quan đến nhân vật và sự kiện lịch sử:

+ Nhân vật: Vua Hùng, Mị Nương

+ Sự kiện: chống lại thiên tai, bão lũ, đắp đê trị thủy của nhân dân ta ở vùng đồng bằng sông Hồng thời xa xưa.

- Lời kể có chi tiết hư cấu, kì ảo: Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão, dâng nước đánh Sơn Tinh; Sơn Tinh bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi.

Câu 3: Lời kể trùng điệp (nước ngập..., nước ngập..., nước dâng...) gây được ấn tượng gì cho người đọc

- Lời kể trùng điệp tạo cảm giác tăng dần mức độ của hành động, dồn dập cảm xúc, gây ấn tượng mạnh, dữ dội về kết quả của hành động trả thù của Thủy Tinh, theo đúng mạch truyện.

Câu 4:

Để phòng chống thiệt hại do lũ lụt gây ra, theo em chúng ta cần:

- Chủ động, có ý thức chuẩn bị khi thiên tai xảy ra.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

- Trồng thêm nhiều cây xanh, bảo vệ rừng đầu nguồn.
- Tuyên truyền để mọi người cùng có ý thức bảo vệ môi trường sống.
- Kiên quyết xử lí những hành vi gây tổn hại môi trường.
- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ở nơi sinh sống.

Đề số 04:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, cứ như bây giờ là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long Nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lại lên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Thần giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh những loài yêu quái làm hại dân lành. Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở. Xong việc, thần thường về thủy cung với mẹ, khi có việc cần thần mới hiện lên.

Bấy giờ ở vùng đất cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần. Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng, cùng chung sống ở trên cạn ở cung điện Long Trang.

[...]

Người con trưởng được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ^[5] ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi.

Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt Nam ta con cháu vua Hùng, thường nhắc đến nguồn gốc của mình là con Rồng cháu Tiên.”

(Trích truyền thuyết Con Rồng, cháu Tiên)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?

Câu 2: Lạc Long Quân đã có những hành động nào để giúp dân?

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

Câu 3: Lời kể nào trong đoạn truyện có hàm ý rằng câu chuyện đã thực sự xảy ra trong quá khứ? Nhận xét về ý nghĩa của lời kể đó?

Câu 4: Em thấy mình có trách nhiệm gì trong cuộc sống để bảo vệ và phát huy nguồn gốc cao quý của dân tộc?

Gợi ý trả lời:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

Câu 2: Lạc Long Quân đã có những hành động để giúp dân:

- Thần giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh những loài yêu quái làm hại dân lành.
- - Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở.

Câu 3:

- Lời kể trong đoạn truyện có hàm ý rằng câu chuyện đã thực sự xảy ra trong quá khứ:
Người con trưởng được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ^[5] ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi.

➔ Nhận xét về ý nghĩa của lời kể đó:

- + Tạo niềm tin, làm tăng tính xác thực cho câu chuyện kể về nguồn gốc của người Việt Nam
- + Chúng ta tự hào về nguồn gốc cao quý, ra sức mạnh, tinh thần đoàn kết, yêu thương cho dân tộc.
- + Làm tăng thêm vẻ đẹp kì lạ thiêng liêng cho lịch sử dựng nước (nhà nước Văn Lang, các triều đại vua Hùng), địa danh (Phong Châu)

Câu 4: Em thấy mình có trách nhiệm gì trong cuộc sống để bảo vệ và phát huy nguồn gốc cao quý của dân tộc ?

Theo em, mỗi chúng ta cần làm gì để gìn giữ và phát huy nguồn gốc cao quý của người Việt trong thời đại ngày nay ?

- Cần rèn luyện những phẩm chất cao đẹp của người Việt như: nhân ái, đoàn kết, tự lực tự cường...
- Cần chăm chỉ học tập để trau dồi kiến thức để làm chủ cuộc sống, góp phần đất nước giàu đẹp.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH DIỄN

- Cần rèn luyện sức khỏe, kĩ năng, thói quen tốt để đáp ứng mọi yêu cầu trong thời kì mới.

....

• Ôn tập văn bản 2: Thạch Sanh

I. TÌM HIỂU CHUNG

1. **Thể loại:** Truyện cổ tích

2. **Phương thức biểu đạt chính:** Tự sự

3. **Ngôi kể và nhân vật chính**

- **Ngôi kể:** ngôi thứ ba

- **Nhân vật chính:** Thạch Sanh- Kiểu nhân vật dũng sĩ (mồ côi, có tài năng kì lạ).

4. **Tóm tắt truyện**

Thạch Sanh vốn là thái tử, được Ngọc hoàng phái xuống làm con của vợ chồng người nông dân nghèo. Cha mẹ mất sớm, chàng sống lủi thủi dưới gốc cây đa. Bị Lí Thông lợi dụng, chàng đã dũng cảm diệt chằn tinh, rồi diệt đại bàng cứu công chúa nhưng rồi đều bị Lí Thông cướp công. Bị hồn chằn tinh và hồn đại bàng bày mưu vu oan, Thạch Sanh bị giam vào ngục. Ở trong ngục, chàng đem cây đàn mà vua Thủy Tề tặng đem ra gảy, công chúa nhận ra chàng và Thạch Sanh được giải oan, Lí Thông bị trừng trị. Thạch Sanh cưới công chúa, chiến thắng quân 18 nước chư hầu và lên ngôi vua.

và được nối ngôi vua.

5. **Bố cục:** có thể chia theo 5 đoạn như SGK hoặc chia thành 03 phần như sau:

- + Từ đầu đến *mọi phép thần thông*: sự ra đời và lớn lên của Thạch Sanh
- + Phần tiếp theo đến *rồi kéo nhau về nước* : các chiến công của Thạch Sanh
- + Câu cuối: hạnh phúc mà nhân vật tìm được

6. **Giá trị nội dung và nghệ thuật**

***Nghệ thuật:**

- Kết cấu, cốt truyện mạch lạc, sắp xếp tình tiết rất khéo léo, hoàn chỉnh.
- Xây dựng hình tượng hai nhân vật đối lập, tương phản hầu như xuyên suốt truyện (Thạch Sanh và Lý Thông) → Tạo cho cốt truyện vững chắc, tập trung.
- Các chi tiết, yếu tố thần kì có ý nghĩa thẩm mĩ

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

*Nội dung:

- Truyện ngợi ca những chiến công rực rỡ và những phẩm chất cao đẹp của người anh hùng.
- Truyện thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng của cái thiện đối với cái ác, về chính nghĩa thắng gian tà, hòa bình thắng chiến tranh.
- Đồng thời, qua tác phẩm này, chúng ta còn hiểu được lí tưởng nhân đạo và yêu hòa bình của nhân dân ta.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN

1. Dàn ý:

1.1. Nêu vấn đề:

- Giới thiệu về thể loại truyện cổ tích (khái niệm truyện cổ tích, khái quát đặc trưng thể loại truyện cổ tích...)
- Giới thiệu về truyện cổ tích “Thạch Sanh”, khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật...

1.2. Giải quyết vấn đề:

1.2.1. Sự ra đời và lớn lên của Thạch Sanh

- Là thái tử con Ngọc Hoàng
- Mẹ mang thai trong nhiều năm
- Lớn lên mồ côi cha mẹ, sống nghèo khổ bằng nghề kiếm củi
- Được thiên thần dạy đủ võ nghệ

⇒ Vừa bình thường, vừa khác thường

- Kể về sự ra đời và lớn lên của TS nhân dân ta nhằm:
 - + Tô đậm tính chất kì lạ, đẹp đẽ cho nhân vật, làm tăng sức hấp dẫn của truyện.
 - + Thể hiện ước mơ, niềm tin: con người bình thường cũng là những con người có phẩm chất kì lạ.

1.2.2. Những thử thách và chiến công của Thạch Sanh

- Bị mẹ con Lí Thông lừa đi canh miếu thờ, thế mạng → TS diệt chằn tinh.
 - Xuống hang diệt đại bàng, cứu công chúa, bị Lí Thông lấp cửa hang → TS diệt đại bàng, cứu công chúa, cứu con vua Thủy Tề.
- Bị hồn chằn tinh, đại bàng báo thù, TS bị bắt vào ngục → TS minh oan, lấy công chúa

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH ĐIỀU

- 18 nước chư hầu kéo quân sang đánh → TS chiến thắng 18 nước chư hầu, được nối ngôi.

⇒ Thử thách ngày một tăng, mức độ ngày càng nguy hiểm thì chiến công càng ực rỡ về vang.

- Qua các thử thách, TS đã bộc lộ nhiều phẩm chất đáng quý:

- + Sự thật thà chất phác
- + Sự dũng cảm và tài năng
- + Nhân hậu, cao thượng, yêu hoà bình.

1.2.3. Nhận xét về kết thúc truyện

Thạch Sanh được cưới công chúa, lại được vua nhường ngôi cho. Còn mẹ con Lý Thông bị sét đánh chết, biến thành bọ hung.

→ Ý nghĩa kết thúc truyện: Đây là kết thúc có hậu:

+ Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về công lý xã hội, sự chiến thắng cuối cùng của những con người chính nghĩa lương thiện (ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác) và ước mơ của nhân dân về sự đổi đời

+ Thể hiện thái độ kiên quyết của nhân dân muốn trừng phạt cái ác: Cái ác sẽ bị trừng trị đích đáng. Nếu chết đi thì chưa đủ. Hai mẹ con còn bị biến thành bọ hung, loài vật bẩn thỉu. Những kẻ xấu xa bạc ác như mẹ con LT không chỉ bị trừng trị ở đời này kiếp này, mà mãi mãi về sau, cho dù có đầu thai kiếp khác cũng vẫn bị người đời xa lánh khinh rẻ.

I.3. Đánh giá khái quát

***Đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:**

- Nghệ thuật

- + Kết cấu, cốt truyện mạch lạc, sắp xếp tình tiết rất khéo léo, hoàn chỉnh.
- Xây dựng hình tượng hai nhân vật đối lập, tương phản hầu như xuyên suốt truyện (Thạch Sanh và Lý Thông) → Tạo cho cốt truyện vững chắc, tập trung.
- Các chi tiết, yếu tố thần kì có ý nghĩa thẩm mĩ: sự ra đời của Thạch Sanh, các chiến công của Thạch Sanh, chi tiết tiếng đàn thần kì và niêu cơm thần kì; các nhân vật và con vật thần kì.

-Nội dung:

- + *Thạch Sanh* là truyện cổ tích về người dũng sĩ diệt chằn tinh, đại bàng cứu người...
- + Ý nghĩa: Truyện thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về công lý xã hội, sự

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

chiến thắng cuối cùng của những con người chính nghĩa lương thiện.

***Bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của bản thân.**

2. Định hướng phân tích

Truyện cổ tích Việt Nam luôn có một sức hút vô cùng to lớn đối với bất cứ thế hệ người Việt nào. Dù là truyện loài vật, thần kì hay sinh hoạt thì truyện cổ tích vẫn mang yếu tố chính là phản ánh những sự việc xảy ra trong xã hội loài người. Truyện cổ tích *Thạch Sanh* thuộc loại truyện thần kì kể về cuộc đời – một chàng dũng sĩ chất phác, thật thà, dũng cảm, trải qua bao khó khăn thử thách để tới được hạnh phúc chân chính, qua đó thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của cái thiện.

Truyện kể về nhân vật chính là Thạch Sanh – kiểu nhân vật dũng sĩ có sức khỏe, có tài năng; vượt qua bao chiến công, thử thách để tìm được hạnh phúc đích thực của mình. Bố cục của truyện có thể chia làm ba phần. Từ đầu đến *mọi phép thần thông* nói về sự ra đời và lớn lên của Thạch Sanh; phần tiếp theo đến *rồi kéo nhau về nước* kể về các chiến công của Thạch Sanh. Câu cuối nói lên hạnh phúc mà nhân vật tìm được. Ta có thể chia phần thân truyện thành các chặng: kết nghĩa; diệt chằn tinh, bị cướp công; diệt đại bàng, cứu công chúa, lại bị cướp công; bị vu oan, vào tù; được giải oan; chiến thắng quân mười tám nước chư hầu. Bố cục truyện như vậy giúp người đọc thấy rõ đặc điểm của truyện cổ tích về nhân vật dũng sĩ: vượt qua rất nhiều thử thách, lập chiến công và được hưởng hạnh phúc - là cốt truyện thường thấy của thể loại truyện cổ tích. Truyện tuy có những chi tiết thần kì giữ vai trò mở nút thắt trong từng tình huống, nhưng trên tất cả là thể hiện ước mơ cháy bỏng của nhân dân lao động về hạnh phúc gia đình, về lẽ công bằng xã hội, về phẩm chất và năng lực tuyệt vời của con người.

Phần mở đầu truyện, tác giả dân gian kể lại sự ra đời và lớn lên của Thạch Sanh. Những chi tiết vừa tô đậm sự khác thường, vừa nói lên sự bình thường trong nguồn gốc và xuất thân của Thạch Sanh: vốn là thái tử con Ngọc Hoàng; được đầu thai xuống làm con một cặp vợ chồng nghèo nhưng tốt bụng; được mẹ mang thai trong nhiều năm mới sinh ra. Khi Thạch Sanh vừa khôn lớn thì mồ côi cả cha lẫn mẹ, phải sống nghèo khổ bằng nghề kiếm củi. Khi lớn lên, Thạch Sanh được thiên thần dạy đủ võ nghệ. Kể về sự ra đời và lớn lên của Thạch Sanh, nhân dân ta nhằm tô đậm tính chất kì lạ, đẹp đẽ cho nhân vật, làm tăng sức hấp dẫn của truyện. Đồng thời tác giả dân gian muốn thể hiện ước mơ, niềm tin: con người bình thường cũng là những con người có phẩm chất kì lạ. Thạch Sanh tuy là thái tử đầu thai (nhân vật dũng sĩ phi thường từ ngay trong nguồn gốc) nhưng lại có xuất thân giống như kiểu nhân vật bất hạnh. Điều đó cũng phản ánh kiểu nhân vật trong truyện cổ tích mà tác giả dân gian luôn hướng tới đó là những nhân vật nhỏ bé, bất hạnh.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

Phần thân truyện, tác giả dân gian phản ánh hành trình người dũng sĩ đi kiếm tìm hạnh phúc gắn với những thử thách và chiến công phi thường. Trên hành trình kiếm tìm hạnh phúc, chàng dũng sĩ Thạch Sanh phải trải qua bao khó khăn, thử thách: bị lừa, giết chồn tinh; giết đại bàng, bị lấp hang; bị vu oan và đánh thắng quân mười tám nước chư hầu. Tuy phải đối mặt với bao khó khăn bằng sự dũng cảm, sức mạnh, lòng mưu trí của mình, chàng đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách và lập được nhiều chiến công: chiến công với xóm làng, với nhân dân, với đất nước. Độ khó của thử thách, mức độ nguy hiểm càng tăng thì chiến thắng của người anh hùng càng vẻ vang. Qua những thử thách, người anh hùng bộc lộ những phẩm chất đẹp đẽ của mình.

Trước tiên là chiến công của Thạch Sanh giết chồn tinh. Thạch Sanh giết chồn tinh trong hoàn cảnh bị lừa người anh kết nghĩa Lý Thông lừa đi canh miếu họ để thế mạng. Thạch Sanh không hề có sự phòng bị, hoàn toàn bất ngờ. Thử thách làm nổi bật sự tốt bụng của Thạch Sanh (Lý Thông nhờ liên vui về nhận lời), sự cả tin (Lý Thông nói liên tin) và sự dũng cảm, sức mạnh, tài phép phi thường (không núng, chỉ một lúc đã xả xác con quái vật ra làm hai). Chiến công giết chồn tinh của chàng đã mang lại sự bình yên cho xóm làng.

Tiếp theo là chiến công của Thạch Sanh giết đại bàng. Vẫn tiếp tục thể hiện sự dũng cảm, sức mạnh và tài phép; sự tốt bụng, cả tin của mình, nhưng ở thử thách này, Thạch Sanh còn cho người đọc thấy được việc chàng lập công hoàn toàn là vô tư, lập công vì chính nghĩa chứ không vì vụ lợi. Bởi vậy, chàng không tham lam, không nhận vàng bạc mà chỉ nhận một cây đàn của vua Thủy Tề rồi trở về sống dưới gốc đa. Việc nhận phần thưởng sau khi lập công là việc xứng đáng với người dũng sĩ. Nhưng Thạch Sanh không nhận vàng bạc, bình thản trở về gốc đa để sống một cuộc sống nghèo khó khiến chúng ta càng thêm khâm phục, yêu mến. Cây đàn mà Thạch Sanh mang theo còn khiến cho hình ảnh chàng dũng sĩ trở nên thơ mộng, lãng mạn. Phải chăng, qua thử thách này, nhân dân ta muốn ca ngợi: người dũng sĩ chân chính phải là người chiến đấu về công lý chứ không vì bất cứ mưu lợi cá nhân nào, và ngoài việc chiến đấu, họ cũng có một tâm hồn thật nghệ sĩ. Chi tiết cây đàn của vua Thủy Tề tặng Thạch Sanh cũng được khéo léo cài đặt để tạo sự tiếp nối ở cốt truyện ở phần sau.

Không màng danh lợi, trở về dưới gốc đa tiếp tục công việc kiếm củi kiếm sống qua ngày nhưng Thạch Sanh lại bị hồn của chồn tinh và đại bàng bày mưu vu oan. Lần này, Thạch Sanh không vượt qua thử thách bằng cung tên, bằng tài phép, chàng vượt qua bức tường ngục tù tưởng như không vượt qua nổi bằng chính tiếng đàn kì diệu của mình. Điều đó chứng tỏ dù trong hoàn cảnh tù ngục thì chàng Thạch Sanh vẫn thể hiện sự tài hoa, ung dung trước khó khăn, thử thách. Hồn tiếng đàn của Thạch Sanh phải réo rắt, du dương, sống động, phải kể được mọi nỗi niềm của kẻ bị oan khuất

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

mới có thể khiến cho công chúa nhận ra chàng dù cách mấy bức tường cung cấm. Thạch Sanh không chỉ là người dũng sĩ, chàng còn là một nghệ sĩ, người nghệ sĩ đích thực với tiếng đàn lay động lòng người. Hơn nữa, chàng có thể gây được đàn trong hoàn cảnh ngục tù cũng chỉ có thể là người vô cùng dũng cảm, hoặc là người vô cùng tin tưởng vào công lí, vào sự trong sạch của bản thân mình. Sau khi được giải oan, Thạch Sanh hiểu ra sự độc ác của Lí Thông. Nhưng chàng lại tha cho mẹ con Lí Thông. Chi tiết ấy giúp ta hiểu được lòng vị tha, bao dung vô cùng của Thạch Sanh.

Thạch Sanh còn phải vượt qua thử thách cuối cùng để đem lại hoà bình cho đất nước, nhân dân đó là thử thách đánh lui quân mười tám nước chư hầu. Thạch Sanh dùng tiếng đàn để đánh tan ý chí chiến đấu và dùng niêu cơm để thu phục lòng người. Thạch Sanh không dùng vũ khí mà chiến thắng quân giặc bằng lòng vị tha, nhân hậu. Khi đối diện với yêu quái, Thạch Sanh dùng mạch diệt trừ chúng. Nhưng khi đối diện với những con người, dù tham lam, độc ác như Lí Thông hay hung hăng như quân mười tám nước chư hầu, Thạch Sanh đều không dùng đến vũ khí, không dùng sức mạnh. Giữa con người với con người, chàng luôn bao dung.

Cuối cùng, sau bao thử thách thì hạnh phúc xứng đáng dành cho người dũng sĩ, còn cái ác bị trừng trị đích đáng. Thạch Sanh được cưới công chúa, lại được vua nhường ngôi cho; còn mẹ con Lý Thông bị sét đánh chết, biến thành bọ hung. Đây là kết thúc có hậu thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về công lí xã hội, sự chiến thắng cuối cùng của những con người chính nghĩa lương thiện (ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác) và ước mơ của nhân dân về sự đổi đời. Đồng thời kết thúc truyện còn thể hiện thái độ kiên quyết của nhân dân muốn trừng phạt cái ác: Cái ác sẽ bị trừng trị đích đáng. Nếu chết đi thì chưa đủ, hai mẹ con còn bị biến thành bọ hung, loài vật bẩn thỉu. Những kẻ xấu xa bạc ác như mẹ con Lý Thông không chỉ bị trừng trị ở đời này kiếp này, mà mãi mãi về sau, cho dù có đầu thai kiếp khác cũng vẫn bị người đời xa lánh khinh rẻ.

Truyện cổ tích Thạch Sanh đã thành công đặc sắc về cả mặt nghệ thuật và nội dung. Để tạo nên sự hấp dẫn, ta không thể không nhắc đến những nét đặc sắc về mặt nghệ thuật. *Thạch Sanh* là một truyện cổ tích có cốt truyện hấp dẫn, giàu kịch tính. Xây dựng hai tuyến nhân vật đối lập: Thạch Sanh đại diện cho cái thiện, mẹ con Lý Thông, hồn chằn tinh, đại bàng đại diện cho cái xấu cái ác. Thông qua việc xây dựng hai tuyến nhân vật này nhân dân ta còn khẳng định một đạo lí ngàn đời đó là “Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo”. Các chi tiết nghệ thuật được sắp đặt khéo léo, có quan hệ mật thiết với nhau, đặc biệt là các chi tiết thần kì như *cung tên vàng, đàn thần, niêu cơm thần* không chỉ làm tăng sức hấp dẫn cho cốt truyện mà còn chứa đựng nhiều ý nghĩa sâu xa, thể hiện mơ ước, khát vọng của nhân dân. Bằng những nghệ thuật đặc sắc, truyện đã ngợi ca những chiến công rực rỡ và những phẩm chất cao đẹp của người anh

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

hùng; thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng của cái thiện đối với cái ác, về chính nghĩa thắng gian tà, hòa bình thắng chiến tranh. Đồng thời, qua tác phẩm này, chúng ta còn hiểu được lí tưởng nhân đạo và yêu hòa bình của nhân dân ta

Truyện *Thạch Sanh* là một trong những truyện cổ tích hay và đặc sắc nhất trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam. Cuộc đời và những chiến công của Thạch Sanh cùng với sự hấp dẫn của những chi tiết thần kì trong truyện sẽ còn mãi sức hấp dẫn, say mê với các thế hệ người đọc, người nghe.

III. LUYỆN ĐỀ

***Bài tập trắc nghiệm:**

Câu 1: Trong truyện Thạch Sanh, mẹ Thạch Sanh mang thai chàng trong trường hợp nào?

- A. Cha mẹ Thạch Sanh nghèo nhưng tốt bụng, được Ngọc Hoàng thương tình sai thái tử xuống đầu thai làm con.
- B. Người mẹ hái củi trong rừng vào một hôm nắng to, bà khát nước và uống nước trong một cái sọ dừa, từ đó bà mang thai.
- C. Người mẹ ra đồng thấy một bàn chân to liền ướm thử và mang thai.
- D. Người mẹ nằm mộng thấy một vị tiên gõ đôi đũa thần vào người, khi tỉnh dậy thì phát hiện mình có thai.

Đáp án A

Câu 2. Câu nào dưới đây **không** nói về hoàn cảnh của Thạch Sanh khi chàng lớn lên?

- A. Mồ côi cả cha lẫn mẹ, sống lủi thủi trong một túp lều dựng dưới gốc đa.
- B. Được vợ chồng bá hộ thương tình nhận làm con nuôi.
- C. Cuộc sống rất nghèo khổ, gia tài chỉ có một lưỡi búa do cha để lại.
- D. Được Ngọc Hoàng sai người xuống dạy võ nghệ.

Đáp án B

Câu 3. Trong truyện Thạch Sanh, vì sao Lí Thông muốn làm bạn với Thạch Sanh?

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

A. Vì thương cảm cho số phận mồ côi của Thạch Sanh.

B. Vì muốn được che chở cho Thạch Sanh.

C. Vì thấy Thạch Sanh khỏe mạnh, có Thạch Sanh ở cùng sẽ đem lại nhiều lợi ích.

D. Vì Lí Thông cũng có hoàn tương tự như Thạch Sanh.

Đáp án C

Câu 3. Trong truyện Thạch Sanh, chi tiết nào sau đây không mang tính tưởng tượng?

A. Thạch Sanh được sinh ra là do Ngọc Hoàng sai thái tử xuống đầu thai.

B. Người mẹ mang thai trong nhiều năm mới sinh ra Thạch Sanh, C. Khi Thạch Sanh lớn lên, các vị tiên trên trời xuống dạy võ nghệ và các phép biến hóa.

C. Thạch Sanh mồ côi cả cha lẫn mẹ, sống trong một túp lều tranh cạnh cốc đa.

D. Tiếng đàn của Thạch Sanh vừa cất lên thì quân lính của 18 nước chư hầu bủn rủn chân tay, không còn nghĩ gì đến chuyện đánh nhau nữa.

Đáp án C

Câu 4. Trong truyện Thạch Sanh, mẹ con Lí Thông là người như thế nào?

A. Là người nông dân chất phát, thật thà nhưng tốt bụng.

B. Là người ti tiện, bủn xỉn, chỉ muốn lấy của người khác,

C. Là người gian xảo, có lòng dạ nham hiểm và độc ác.

D. Là người có phép thuật và thường xuyên sử dụng phép thuật ấy để làm hại người khác.

Đáp án C

Câu 5. Việc Thạch Sanh dùng tiếng đàn để cảm hóa quân mười tám nước chư hầu và thết đãi họ bằng niêu cơm thần có ý nghĩa gì?

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

- A. Thể hiện tinh thần yêu nước, yêu hòa bình và tấm lòng nhân đạo của nhân dân ta.
- B. Cho quân các nước chư hầu thấy được sức mạnh và sự giàu có của nhân dân ta.
- C. Thể hiện sự tài giỏi của Thạch Sanh.
- D. Thể hiện ước mơ công lí: những người đi xâm lược nhất định sẽ thất bại, những người yêu chuộng hòa bình sẽ thắng lợi.

Đáp án A

***Bài tập đọc hiểu:**

GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Thạch Sanh”:

Đề số 01:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Một hôm có người hàng rượu tên là Lí Thông đi qua đó. Thấy Thạch Sanh gánh về một gánh củi lớn, hăn nghĩ bụng: “Người này khoẻ như voi. Nó về ở cùng thì lợi biết bao nhiêu”. Lí Thông lân la gọi chuyện, rồi gạ cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em. Sớm mờ côì cha mẹ, tứ cố vô thân, nay có người săn sóc đến mình, Thạch Sanh cảm động, vui vẻ nhận lời. Chàng từ giã gốc đa, đến sống chung với mẹ con Lí Thông.

Bấy giờ, trong vùng có con chằn tinh, có nhiều phép lạ, thường ăn thịt người. Quan quân đã nhiều lần đến bớ vây định diệt trừ nhưng không thể làm gì được. Dân phải lập cho nó miếu thờ, hằng năm nạp một mạng người cho chằn tinh ăn thịt để nó đỡ phá phách.

Năm ấy, đến lượt Lý Thông nộp mình. Mẹ con hăn nghĩ kế lừa Thạch Sanh chết thay. Chiều hôm đó, chờ Thạch Sanh kiếm củi về, Lý Thông dọn một mâm rượu thịt ê hề mời ăn, rồi bảo:

- Đêm nay, đến phiên anh canh miếu thờ, ngặt vì dở cất mẻ rượu, em chịu khó đi thay anh, đến sáng thì về.

Thạch Sanh thật thà, nhận lời đi ngay..

(SGK Ngữ văn 6, Cánh diều, trang 19 - 20)

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

Câu 1. Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra chi tiết thần kì trong đoạn trích trên.

Câu 3. Đoạn trích trên giúp em hiểu gì về bản chất hai nhân vật Lí Thông, Thạch Sanh?

Câu 4. Từ đoạn trích trên, em rút ra bài học gì cho bản thân trong cách ứng xử với mọi người?

Gợi ý trả lời

Câu 1:

- Đoạn trích được trích từ truyện cổ tích “Thạch Sanh”.
- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

Câu 2:

Chi tiết thần kì có trong đoạn trích là chi tiết về chẵn tinh có nhiều phép lạ, thường ăn thịt người.

Câu 3: Bản chất hai nhân vật Lí Thông, Thạch Sanh thể hiện qua đoạn trích:

+ Lý Thông: gian xảo, ích kỉ, nham hiểm (kết nghĩa anh em với Thạch Sanh nhằm mưu lợi; lừa Thạch Sanh đi chết thay mình).

+ Thạch Sanh thật thà, vị tha, có phần cả tin .

Sự đối lập giữa hai nhân vật là sự đối lập giữa phe thiện và phe ác.

Câu 4: HS nêu suy nghĩ của bản thân.

Có thể nêu: Từ đoạn trích trên, em rút ra bài học cho bản thân: Trong cách ứng xử với mọi người, ta không nên ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân mình mà lợi dụng người khác; cần phải biết sống vì người khác. Bên cạnh đó, ta cũng cần đề phòng trước những kẻ xấu.

Đề số 02:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“ Cuối cùng các hoàng tử phải cời giáp ra hàng. Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thiết đãi những kẻ thua trận. Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẻn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đĩa. Biết ý, Thạch Sanh đổ họ ăn hết được niêu cơm và hứa sẽ trọng thưởng cho những ai ăn hết. Quân sĩ mười tám nước ăn mãi, ăn mãi nhưng niêu cơm bé xíu cứ ăn hết lại đầy. Chúng cúi đầu lạy tạ vợ chồng Thạch Sanh rồi kéo nhau về nước

Về sau, vua không có con trai, đã nhường ngôi cho Thạch Sanh”.

(SGK Ngữ văn 6, Cánh diều, tập 1, trang 21)

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

Câu 1. Truyện “Thạch Sanh” thuộc thể loại nào? Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật nào?

Câu 2a. Xác định ít nhất 01 từ ghép có trong đoạn trích. Đặt 01 câu với từ ghép đó (Không viết lại câu đã có trong đoạn trích đọc hiểu).

Câu 2b. Phân loại các từ trong câu sau theo cấu tạo từ:

“Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vền vền có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.”

(GV chọn một trong 2 câu: 2a hoặc 2b)

Câu 3. Chỉ ra và nêu ý nghĩa của chi tiết thần kì trong đoạn trích trên.

Câu 4. Nêu chủ đề của truyện “Thạch Sanh”. Kể tên những truyện đã học hoặc đã đọc cùng chủ đề với truyện “Thạch Sanh” (Kể tối thiểu 03 truyện)

Gợi ý trả lời

Câu 1:

- Truyện “Thạch Sanh” thuộc thể loại truyện cổ tích.
- Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật dũng sĩ.

Câu 2a: HS tự xác định 01 từ ghép có trong đoạn trích và đặt câu.

Ví dụ: từ ghép “niêu cơm”

Đặt câu: Hình ảnh niêu cơm thần kì là chi tiết đặc sắc, có giá trị thẩm mỹ cao trong truyện cổ tích “Thạch Sanh”.

Câu 2b:

Câu văn: *“Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vền vền có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.”*

Từ đơn	Từ ghép	Từ láy
<i>Cả, mấy, vạn, thấy, chỉ, cho, dọn, ra, có, một, không, muốn</i>	<i>tướng lĩnh, quân sĩ, niêu cơm, tí xíu, bĩu môi, cầm đũa</i>	<i>vền vền</i>

Câu 3:

- Chi tiết thần kì trong đoạn trích: niêu cơm thết đãi quân lính 18 nước chư hầu của Thạch Sanh cứ ăn hết lại đầy.
- Ý nghĩa của chi tiết niêu cơm thần kì: tượng trưng cho tấm lòng nhân đạo, tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.

Câu 4:

- Chủ đề: phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của những con người chính nghĩa, lương thiện)

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

- Một số truyện đã học hoặc đã đọc cùng chủ đề với truyện “Thạch Sanh”:

+ *Tấm Cám*

+ *Cây tre trăm đốt*

+ *Cây khế*

....

Đề đọc hiểu ngoài SGK:

Đề số 03: Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để thay em làm bà trạng. Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước. Một con cá kình nuốt chửng cô vào bụng. Săn có con dao, cô em đâm chết cá, xác cá nổi lềnh bềnh trên mặt biển, rồi dạt vào một hòn đảo. Cô lại lấy dao khoét bụng cá chui ra, lấy hai hòn đá cọ mạnh vào nhau, bật lửa lên, rồi xẻ thịt cá nướng ăn, sống qua ngày, chờ có thuyền qua thì gọi vào cứu. Hai quả trứng cũng nở thành một đôi gà đẹp, làm bạn với cô giữa cảnh đảo hoang vắng.

Một hôm, có thuyền chèo cờ đuôi nheo lướt qua đảo. Con gà trống nhìn thấy, gáy to ba lần:

Ồ...ó...o

Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về

Quan trạng cho thuyền vào xem. Vợ chồng gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Về nhà, quan trạng mở tiệc mừng, mời bà con đến chia vui, nhưng lại giấu vợ trong buồng không cho ra mắt. Hai cô chị không hay biết gì hết, khắp khởi mừng thầm, chắc mẫm chuyện này được thay em làm bà trạng. Hai cô chị thay nhau kể chuyện cô em rủi ro rồi khóc nức nở ra chiều thương tiếc lắm. Quan trạng không nói gì. Tiệc xong, quan trạng cho gọi vợ ra. Hai cô chị xấu hổ quá, lên ra về lúc nào không ai hay rồi bỏ đi biệt xứ.”

(Theo Sọ Dừa)

Câu 1: Chỉ ra chi tiết kì ảo trong đoạn trích.

Câu 2: Phân loại từ đơn, từ ghép, từ láy có trong câu văn sau:

“*Săn có con dao, cô em đâm chết cá, xác cá nổi lềnh bềnh trên mặt biển, rồi dạt vào một hòn đảo*”

Câu 3a. Cách ứng xử của Sọ Dừa từ khi đưa vợ về nhà trong đoạn trích trên cho thấy phẩm chất gì của chàng?

Câu 3b: Kết cục của truyện “Sọ Dừa” thể hiện mơ ước gì của nhân dân trong cuộc sống?

(GV chọn một trong hai câu 3a hoặc 3b)

Câu 4a. Theo em, lòng đố kị gây ra những hậu quả gì?

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

Câu 4b. Sọ Dừa đề cao giá trị chân chính của con người hay chỉ là sự thể hiện tình thương đối với con người bất hạnh? Vì sao?
(GV có thể chọn 1 trong hai câu 4a hoặc 4b).

Gợi ý làm bài

Câu 1: Chi tiết kì ảo:

- Vợ Sọ Dừa thoát khỏi bụng cá, sống sót trên đảo.
- Gà trống gáy thành tiếng người.

Câu 2:

Câu văn: “*Sẵn có con dao, cô em đâm chết cá, xác cá nổi lềnh bềnh trên mặt biển, rồi dạt vào một hòn đảo*”:

Từ đơn	Từ ghép	Từ láy
Sẵn, có, đâm, cá, nổi, trên, rồi, dạt, vào, một	Con dao, cô em, đâm chết, xác cá, hòn đảo.	Lềnh bềnh, mặt biển

Câu 3a. Đoạn trích làm nổi bật khả năng, phẩm chất sau của Sọ Dừa:

- Lo lắng, thương yêu vợ và có trí tuệ sáng suốt khi dự đoán trước được sự việc vợ ở nhà sẽ bị hãm hại.
 - Trí tuệ sáng suốt còn bộc lộ khi Sọ Dừa bố trí tiệc ăn mừng, cố ý để vợ trong buồng để hai cô chị tự mình thấy xấu hổ về hành động của mình.
 - Sọ Dừa còn là người nhân đức và độ lượng: mặc dù biết rõ lòng dạ độc ác của hai người chị nhưng chàng không một lời trách cứ, chỉ lặng lẽ đưa vợ ra chào khiến hai người chị xấu hổ, nhục nhã mà âm thầm trốn đi biệt xứ.
- Vẻ đẹp của Sọ Dừa chính là vẻ đẹp trí tuệ và tấm lòng nhân hậu, độ lượng của nhân dân.

Câu 3b: Kết thúc của câu chuyện này đã thể hiện mong ước của dân gian: “Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo”: những con người nhỏ bé, thấp hèn, hình dạng xấu xí như Sọ Dừa hoặc con người tốt bụng, có lòng thương người như cô Út sẽ được hưởng hạnh phúc. Những kẻ xấu xa, có dã tâm độc ác như hai cô chị sẽ bị trừng phạt.

Câu 4a: HS nêu suy nghĩ của bản thân. Có thể nêu:

- Phá hoại các mối quan hệ của mình cũng như của người khác.
- Cuộc sống không thoải mái luôn nghĩ cách hãm hại người khác và cũng làm hại cả bản thân.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH ĐIỀU

- Làm nảy sinh nhiều trạng thái tâm lý tiêu cực, khiến cho bản thân người có lòng đố kị luôn căng thẳng, bức bối, không thoải mái.
- ...

Câu 4b:

Truyện Sọ Dừa đề cao giá trị chân chính của con người chứ không chỉ là sự thể hiện tình thương đối với con người bất hạnh. Bởi vì truyện Sọ Dừa là câu chuyện thuộc kiểu người mang lốt vật, truyện luôn nhằm tập trung làm bật nổi phẩm chất ẩn bên trong hình hài dị dạng của nhân vật: nhân vật Sọ Dừa có sự đối lập giữa hình hài xấu xí bên ngoài với các phẩm chất cao quý bên trong. Sự đối lập giữa bề ngoài dị dạng và vẻ đẹp tài năng, phẩm chất cao quý thể hiện ước mơ của nhân dân về sự đổi đời (bù đắp) và đề cao, khẳng định giá trị chân chính của con người. Đó là giá trị tinh thần bên trong. Và khi đánh giá con người không chỉ nhìn ở góc độ bên ngoài mà phải nhìn ở phẩm chất bên trong mới thấy được vẻ đẹp thực sự.

Đề bài 04: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Hồi đó, có một nước láng giềng lắm le muốn chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ con ốc vặn rất dài, rộng hai đầu, đổ làm sao râu được sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc.

Sau khi nghe xứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ, vua quan đưa mắt nhìn nhau. Không trả lời được câu đố oái oăm ấy là tỏ ra thua kém và thừa nhận sự thần phục của mình đối với nước láng giềng. Các đại thần đều vô đầu suy nghĩ. Có người dùng miệng hút. Có người bôi sáp vào sợi chỉ cho cứng để cho dễ khâu, v.v... Nhưng, tất cả mọi cách đều vô hiệu. Bao nhiêu ông trạng và các nhà thông thái đều được triệu vào đều lắc đầu bó tay. Cuối cùng, triều đình đành mời sứ thần ra ở công quán để có thời gian đi hỏi ý kiến em bé thông minh họ.

Khi viên quan mang dụ chỉ của vua đến thì em còn đùa nghịch ở sau nhà. Nghe nói việc khâu chỉ vào vỏ ốc, em bé hát lên một câu:

*Tang tình tang! Tang tình tang!
Bắt con kiến càng buộc chỉ ngang lưng,
Bên thò lấy giấy mà bưng,
Bên thò bôi mỡ, kiến mừng kiến sang
Tang tình tang....*

rồi bảo:

- Cứ theo cách đó là khâu được ngay!

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

Viên quan sung sướng, vội vàng trở về tâu vua. Vua và các triều thần nghe nói mừng như mở cờ trong bụng. Quả nhiên, con kiến càng đã xâu được sợi chỉ xuyên qua đường ruột ốc hộ cho nhà vua trước con mắt thán phục của sứ thần nước láng giềng.

Liền đó, vua phong cho em bé làm trạng nguyên. Vua lại sai xây dinh thự ở một bên hoàng cung để cho em ở, để tiện hỏi han”.

(Theo *Em bé thông minh*)

Câu 1. Truyện *Em bé thông minh* kể về kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích?

Câu 2. Thử thách giải đố do ai đưa ra? Cách giải đố của nhân vật em bé có gì độc đáo?

Câu 3. Trong đoạn trích, việc giải đố đã thể hiện phẩm chất gì của nhân vật em bé?

Câu 4. Em có suy nghĩ gì về kết thúc truyện “Em bé thông minh”?

Câu 5a: Theo em, việc tích lũy kiến thức từ đời sống có tác dụng gì đối với chúng ta?

Câu 5b. Nhớ lại và ghi ra những thử thách mà nhân vật em bé phải giải đố trong truyện “Em bé thông minh”. Em thấy thú vị với lần vượt qua thử thách nào nhất của nhân vật? Vì sao?

(GV chọn câu 5a hoặc 5b)

Gợi ý trả lời

Câu 1: Truyện *Em bé thông minh* kể về kiểu nhân vật thông minh.

Câu 2:

- Thử thách giải đố do sứ thần nước láng giềng đưa ra.

- Cách giải đố của nhân vật em bé: Thay vì trả lời trực tiếp, em bé hát một câu, trong đó có chứa lời giải câu đố. Em bé đã vận dụng trí tuệ dân gian; câu đố với em cũng chỉ là một trò chơi.

Câu 3: Việc giải đố đã thể hiện sự thông minh, nhanh nhẹn, tài năng của nhân vật em bé.

Câu 4: Truyện kết thúc có hậu, em bé được phong làm trạng nguyên, được tặng dinh thự. Đó là phần thưởng xứng đáng với tài năng, trí tuệ của em.

Câu 5a. HS nêu suy nghĩ của bản thân. Có thể nêu:

- Việc tích lũy kiến thức đời sống giúp ta có thể vận dụng vào những tình huống thực tế một cách nhạy bén, hợp lí mà đôi khi kiến thức sách vở chưa chắc đã dạy ta.

- Kiến thức đời sống phần lớn là kiến thức truyền miệng được ông cha ta đúc kết bao đời, truyền lại thế hệ sau nên đó là vốn trí tuệ nhân dân bao đời. Do đó kiến thức đời

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

sống là kho kiến thức phong phú, vô tận mà ta có thể áp dụng linh hoạt, tùy từng hoàn cảnh.

Câu 5b.

- Trong truyện, em bé đã vượt qua 4 thử thách:

+ Lần thứ nhất: Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi cha cậu cày mỗi ngày được mấy đường.

+ Lần thứ hai: nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con.

+ Lần thứ ba: Trả lời câu đố vua giao cho chính mình, làm sao thịt một con chim sẽ phải dọn thành ba cỗ bàn thức ăn

+ Lần thứ tư: câu đố hóc búa của sứ thần xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột ốc xoắn dài.

- HS lựa chọn và lí giải thử thách nào bản thân thấy thú vị nhất.

Ôn tập văn bản 3: Sự tích Hồ Gươm

II. TÌM HIỂU CHUNG

1. **Thể loại:** Truyện truyền thuyết (Truyện thuyết về địa danh).

2. **Phương thức biểu đạt chính:** Tự sự.

3. **Bố cục văn bản:** Văn bản chia làm 02 phần:

- P1: Từ đầu đến *đất nước*: Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần.

- P2: Còn lại: Long Quân đòi lại gươm thần

4. **Các sự việc chính:**

- Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại, Long Quân quyết định cho mượn gươm thần.

- Lê Thận được lưỡi gươm dưới nước.

- Lê Lợi được chuôi gươm trên rừng, tra vào nhau vừa như in.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

- Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm.
- Đất nước thanh bình, Lờ Lợi lên làm vua, Long Quân cho đòi lại gương thần.
- Vua trả gương, từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.

➔Tóm tắt truyện:

Giặc Minh đô hộ nước ta, chúng làm nhiều điều bạo ngược. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn nhưng ban đầu thế yếu, lực mỏng nên thường bị thua. Đức Long Quân quyết định cho nghĩa quân mượn thanh gương thần để giết giặc. Một người đánh cá tên là Lê Thận ba lần kéo lưới đều gặp một thanh sắt, nhìn kĩ hoá ra một lưỡi gương. Sau đó ít lâu, Lê Lợi bị giặc đuổi, chạy vào rừng bắt được chuôi gương nạm ngọc trên cây đa, đem tra vào lưỡi gương ở nhà Lê Thận thì vừa như in, mới biết đó là gương thần. Từ khi có gương thần, nghĩa quân đánh đâu thắng đấy, cuối cùng đánh tan quân xâm lược. Một năm sau khi thắng giặc, Lê Lợi đi thuyền chơi hồ Tả Vọng; Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi lại gương thần. Từ đó, hồ Tả Vọng được đổi tên thành hồ Hoàn Kiếm.

4. Các yếu tố lịch sử và các chi tiết tưởng tượng, kì ảo trong truyện

***Yếu tố lịch sử:**

Người anh hùng Lê Lợi - thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

- Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427): kéo dài trong mười năm bắt đầu từ lúc Lê Lợi dấy binh ở Lam Sơn (Thanh Hóa) và kết thúc bằng sự kiện nghĩa quân Lam Sơn đại thắng quân Minh, nhà Lê dời đô về Thăng Long.

***Những chi tiết tưởng tượng, kì ảo:**

- Ba lần thả lưới đều vớt được duy nhất một lưỡi gương có khắc chữ "thuận thiên".
- Lưỡi gương sáng rực một góc nhà.
- Chuôi gương nằm ở trên ngọn cây đa.
- Lưỡi gương tự nhiên động đậy.
- Rùa Vàng lên đòi gương.

=> Ý nghĩa: Thể hiện sự đồng tình và phù hộ của thần linh của tổ tiên đối với cuộc chiến tranh chính nghĩa của dân tộc, đồng thời làm tăng thêm sự kì ảo và hấp dẫn của câu chuyện.

5. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:

***Nghệ thuật:**

- Xây dựng chi tiết các chi tiết tưởng tượng, kì ảo, tăng sức hấp dẫn cho truyện: *chi tiết Long Quân cho mượn gương thần, Rùa Vàng đòi gương,...*
- Cách kể chuyện hấp dẫn sinh động.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

*Nội dung:

- Ca ngợi tính chất toàn dân, chính nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Đề cao, suy tôn Lê Lợi và nhà Lê.
- Giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN

1. Dàn ý:

1.1. Nêu vấn đề:

- Giới thiệu về thể loại truyền thuyết (khái niệm truyền thuyết, khái quát đặc trưng thể loại truyền thuyết...)
- Giới thiệu về truyền thuyết “Sự tích Hồ Gươm”, khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật...

1.2. Giải quyết vấn đề:

1.2.1. Lạc Long Quân cho Lê Lợi và nghĩa quân mượn gươm thần để đánh giặc

- Hoàn cảnh:

- + Giặc Minh đô hộ nước ta, làm nhiều điều bạo ngược, coi dân ta như cỏ rác
- + Nghĩa quân Lam Sơn thế lực còn yếu nên nhiều lần bị thua
- Đức Long Quân quyết định cho nghĩa quân mượn gươm thần
- Đức Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm:
 - + Lê Lợi: chủ tướng, nhặt được chuôi gươm ở trên ngọn cây đa trong một khu rừng
 - + Lê Thận: người dân đánh cá, nhặt được lưỡi gươm
- Trên lưỡi gươm có hai chữ “Thuận Thiên” nghĩa là theo ý Trời, qua đó khẳng định tính chất chính nghĩa của nghĩa quân Lam Sơn. Đồng thời, việc Lê Lợi nhặt được chuôi gươm và Lê Thận nhặt được lưỡi gươm cho chúng ta thấy đây là cuộc khởi nghĩa mang tính chất toàn dân
- Kết quả:
 - + Nhuệ khí của nghĩa quân ngày một tăng

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

- + Họ xông xáo đi tìm giặc chứ không phải trốn tránh như trước
- + Gươm thần mở đường cho họ đánh tràn ra mãi, đến lúc không còn bóng giặc nào trên đất nước nữa

1.2.2. Lê Lợi trả gươm

- Thời gian: một năm sau khi đuổi giặc Minh
- Địa điểm: hồ Tả Vọng
- Nhân vật đòi gươm: Rùa Vàng – sứ giả của Đức Long Quân
- Hoàn cảnh đất nước:
 - + Đất nước ta đã đánh tan giặc Minh xâm lược
 - + Chủ tướng Lê Lợi lên ngôi vua
- Ca ngợi tính chất toàn dân, chính nghĩa của cuộc khởi nghĩa. Đồng thời, lí giải tên gọi hồ Hoàn Kiếm hay Hồ Gươm hiện nay.

II.3. Đánh giá khái quát

*Đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:

- Nghệ thuật

- + Xây dựng chi tiết các chi tiết hoang đường, kì ảo, tăng sức hấp dẫn cho truyện: *chi tiết Long Quân cho mượn gươm thần, Rùa Vàng đòi gươm,...*
- + Cách kể chuyện hấp dẫn sinh động.

-Nội dung:

Truyện thuyết “”Sự tích Hồ Gươm” ca ngợi tính chất chính nghĩa, tính chất nhân dân và chiến thắng vẻ vang của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống giặc Minh xâm lược do Lê Lợi lãnh đạo ở đầu thế kỉ XV và giải thích tên gọi hồ Hoàn Kiếm, đồng thời thể hiện khát vọng hòa bình dân tộc

*Bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của bản thân.

3. Định hướng phân tích

Hồ Gươm là một danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Thủ đô Hà Nội. Tên hồ gắn liền với truyền thuyết Rùa Vàng đòi lại gươm thần mà Long Quân đã cho Lê Lợi mượn để đánh tan quân xâm lược nhà Minh, đem lại thái bình cho đất nước. Truyền thuyết “*Sự tích Hồ Gươm*” là một trong những tác phẩm tiêu biểu có cốt lõi lịch sử ca ngợi

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo đồng thời lí giải tên gọi hồ Gươm.

Truyền thuyết “*Sự tích Hồ Gươm*” có hai câu chuyện vừa lồng ghép vừa tách bạch với nhau: câu chuyện mượn gươm và câu chuyện trả gươm. Chúng có nội dung riêng nhưng đồng thời bổ sung ý nghĩa cho nhau để khẳng định ý nguyện đoàn kết, khát vọng hòa bình của dân tộc ta.

Ở câu chuyện mượn gươm, tác giả dân gian đã miêu tả hoàn cảnh mượn gươm vô cùng đặc biệt. Vào thừa ấy, giặc Minh lấy cớ phù Trần diệt Hồ mà thực chất là sang xâm chiếm, đô hộ nước ta. Cuộc sống của nhân dân vô cùng khổ cực, bị quân Minh chèn ép, bức hại. Trước tình cảnh lâm than của nhân dân, một người tử tưởng tên là Lê Lợi đã dấy binh khởi nghĩa. Nhưng buổi ban đầu nghĩa quân còn yếu, nhiều lần bị đánh lui. Thấy vậy, đức Long Quân bèn cho Lê Lợi mượn gươm thần. Nhưng cách Long Quân cho mượn gươm cũng hết sức đặc biệt, ngài không đưa tận tay cho Lê Lợi mà phải trải qua một quá trình gian nan. Long Quân cho gươm mắc vào lưới đánh cá của Lê Thận (một người dưới trướng của Lê Lợi) ba lần, Lê Thận lần nào cũng gỡ lấy gươm rồi vớt trở lại sông, qua khúc sông khác thả lưới lại vẫn vớt được lưới gươm ấy. Thấy sự lạ, Lê Thận bèn mang gươm trở về. Còn chuôi gươm lại là do vị chủ tướng Lê Lợi lấy được trên ngọn cây đa. Cách cho mượn gươm của Long Vương cho thấy rằng đây là thanh gươm thần, bởi vậy không thể trao theo một cách thức dễ dàng mà phải vượt qua thử thách mới có được nó. Không chỉ vậy, hình ảnh lưới gươm và chuôi gươm được tìm thấy ở hai địa điểm khác nhau (dưới nước, trên rừng) cũng cho thấy muốn đánh lại kẻ thù thì toàn dân ta phải đoàn kết, hợp nhất, chỉ có như vậy mới tạo nên sức mạnh to lớn đánh đuổi kẻ thù. Gươm có chữ “Thuận thiên”, điều đó cho thấy cuộc khởi nghĩa chính nghĩa; hợp ý trời, lòng dân; được thần linh ủng hộ, cũng như lời của Lê Thận khẳng định: “*Đây là thần linh có ý phó thác cho mình làm việc lớn. Chúng tôi nguyện đem xương thịt của mình theo mình công và thanh gươm này để báo đền xã tắc*”. Và quả nhiên, từ khi có được gươm thần, sức mạnh của nghĩa quân ngày càng lớn mạnh, chẳng mấy chốc đã đánh lui được quân địch, khiến chúng phải rút lui về nước. Sức mạnh của thanh kiếm cũng là minh chứng cho ta thấy sức mạnh của tinh thần đoàn kết. Dưới sự lãnh đạo anh minh, sáng suốt của Lê Lợi, sự đồng lòng nhất chí của toàn dân thử thách nào cũng có thể vượt qua, kẻ thù nào cũng có thể đánh thắng.

Vậy còn câu chuyện Lê Lợi trả lại gươm thần diễn ra như thế nào? Trước tiên là hoàn cảnh trả gươm. Khi quân Minh thảm bại phải trở về nước, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của chủ tướng Lê Lợi đã hoàn thành sứ mệnh cứu nước, nhân dân ta được hưởng cuộc sống ấm no, yên bình. Một năm sau, Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi lại

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH DIỄN

gươm thần. Long Quân không đòi lại gươm ngay lúc quân ta giành chiến thắng mà phải một năm sau, bởi lúc này nước nhà mới ổn định, kinh tế quân sự đã được phục hồi và ngày càng vững mạnh. Chi tiết trả gươm đã thể hiện ước vọng hòa bình của dân tộc ta, đồng thời đây cũng là lời nhắc nhở, cảnh báo đối với những kẻ thù còn đang lăm le xâm lược nước ta. Hình ảnh Rùa Vàng hiện lên giữa hồ đớp lấy thanh kiếm rồi lặn xuống hồ sâu, mặt hồ vẫn le lói những ánh sáng. Đây là một chi tiết kì ảo mang tính thiêng liêng, huyền bí. Đồng thời chi tiết này cũng để giải thích tên gọi hồ Hoàn Kiếm (hồ trả gươm). Hồ Hoàn Kiếm gắn liền với chi tiết mang tính huyền bí đã góp phần thiêng liêng hóa một địa danh lịch sử.

Với sự kết hợp hài hòa các yếu tố kì, huyền bí với các yếu tố lịch sử, truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm* đã giải thích nguồn gốc ra đời của tên gọi Hồ Gươm. Truyền thuyết cũng ca ngợi, tôn vinh tính chất chính nghĩa, tính chất nhân của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Tên hồ Hoàn Kiếm đồng thời cũng dùng để đánh dấu chiến thắng của dân tộc, thể hiện ước mơ, khát vọng hòa bình của nhân dân.

Đọc truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm*, ta không chỉ được sống lại những năm tháng gian lao và anh dũng của ông cha ta thuở "bình Ngô" mà còn được bồi đắp, nâng cao thêm niềm tự hào dân tộc, được chiêm ngưỡng những di tích lịch sử, văn hóa trên cố đô Thăng Long. Truyền thuyết "Sự tích Hồ Gươm" sẽ sống mãi trong tâm thức người Việt với bao niềm tự hào, tự tôn dân tộc giống như lời thơ:

*“Hoàn Kiếm danh lừng rạng cõi mây
Vua Lê gươm trả chính nơi này
Giặc Minh bạo phát ngày xâm lược
Nam quốc thanh bình buổi thoát vây
Đuổi hết gian tà sông núi vững
Gom về phước hạnh nước nhà xây
Ngàn năm con cháu hoài ơn nghĩa
Bình định sơn hà mãi nhớ đây”*

(Khuyết danh)

III. LUYỆN ĐỀ

*Bài tập trắc nghiệm

Câu 1 Giặc xâm lược được nhắc đến trong truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm là:

A. Giặc Ân.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

B. Giặc Tống.

C. Giặc Thanh.

D. Giặc Minh

Đáp án D

Câu 2. Trong truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm có đề cập đến cuộc khởi nghĩa nào trong lịch sử dân tộc?

A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

B. Khởi nghĩa Lí Bí.

C. Khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo.

D. Khởi nghĩa Tây Sơn do ba anh em Nguyễn Nhạc lãnh đạo.

Đáp án C

Câu 3: Địa bàn đầu tiên nơi nghĩa quân dấy nghĩa được nhắc đến trong truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm là thuộc tỉnh nào?

A. Thanh Hóa

B. Hà Tĩnh.

C. Nghệ An.

D. Hà Nội.

Đáp án A

Câu 4. Tại sao chúng ta khẳng định Sự tích Hồ Gươm là truyền thuyết?

A. Ghi chép hiện thực lịch sử cuộc kháng chiến chống quân Minh

B. Kể về hoạt động của Lê Lợi và nghĩa quân trong quá trình khởi nghĩa

C. Câu chuyện lịch sử về Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa chống quân Minh được kể bằng trí tưởng tượng, bằng sự sáng tạo lại hiện thực lịch sử

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

D. Câu chuyện được sáng tạo nhờ trí tưởng tượng của tác giả.

Đáp án C

Câu 5. Ai là người cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần?

- A. Long Vương
- B. Long Quân
- C. Âu Cơ
- D. Là một nhân vật khác

Đáp án B

Câu 6: Chi tiết Lê Lợi được trao gươm báu trong truyện Sự tích Hồ Gươm thể hiện:

- A. Lê Lợi là người "nhà Trời" được cử xuống giúp dân ta đánh giặc.
- B. Tính chất chính nghĩa, hợp lòng dân, ý trời của cuộc khởi nghĩa
- C. Niềm tin vững chắc của nhân dân ta đối với sự thắng lợi của cuộc khởi nghĩa.
- D. Do lực lượng nghĩa quân non yếu nên cần giúp đỡ.

Đáp án B

Câu 7: Hành động trả gươm của Lê Lợi trong Sự tích Hồ Gươm thể hiện điều gì?

- A. Khát vọng hòa bình, yên ổn của dân tộc ta.
- B. Lòng biết ơn vô hạn đối với những vị thần đã phù trợ cho cuộc kháng chiến.
- C. Sự tin tưởng vào một nền hòa bình vĩnh viễn cho đất nước.
- D. Truyền thống tôn trọng lễ phải, sự công bằng "có mượn, có trả" của dân tộc ta.

Đáp án D

***Bài tập đọc hiểu:**

GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Sự tích Hồ Gươm” :

Đề bài 01: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

“Vào thời ấy, giặc Minh đặt ách đô hộ ở nước Nam. Chúng coi dân ta như cỏ rác, thi hành nhiều điều bạo ngược làm cho thiên hạ căm giận đến tận xương tủy. Bấy giờ, ở vùng Lam Sơn, nghĩa quân đã nổi dậy chống lại chúng, nhưng buổi đầu thế lực còn non yếu nên nhiều lần bị giặc đánh cho tan tác. Thấy vậy, đức Long quân quyết định cho họ mượn thanh gươm thần để họ giết giặc”.

(SGK Ngữ văn 6 Cánh diều, tập 1 – trang 25)

Câu 1. Xác định ngôi kể của đoạn trích.

Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 3. Theo em, tại sao đức Long quân lại quyết định cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần?

Câu 4. Em hãy nhớ và ghi ra cách thức đức Long Quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần. Thử nêu suy nghĩ về ý nghĩa của cách thức mượn gươm đó.

Gợi ý trả lời

Câu 1: Ngôi kể thứ 3.

Câu 2: Nội dung chính: Hoàn cảnh đức Long quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần.

Câu 3: Đức Long Quân cho mượn gươm thần vì:

- Giặc Minh đô hộ nước ta, chúng làm điều bạo ngược, nhân dân ta căm thù chúng đến tận xương tủy.

- Khởi nghĩa Lam Sơn là đội quân chính nghĩa chống lại kẻ thù bạo tàn nhưng thế lực còn yếu nên nhiều lần bị thua.

- Đức Long Quân muốn cho nghĩa quân chiến thắng quân giặc, mang lại cuộc sống hòa bình, yên ấm cho nhân dân.

➔Việc Long Quân cho mượn gươm thần chứng tỏ cuộc khởi nghĩa được tổ tiên, thần thiêng ủng hộ

Câu 4: Đức Long Quân cho chủ tướng Lê Lợi nhận được gươm báu với cách thức đặc biệt:

- Đức Long Quân không trực tiếp đưa cho Lê Lợi mà thông qua nhân vật Lê Thận. Việc Lê Thận 3 lần đều kéo lưới được 1 lưỡi gươm (dưới nước) còn Lê Lợi chạy giặc bắt được chuôi gươm (trên rừng) chứng tỏ sự hòa hợp giữa nhân dân và người đứng đầu (Lê Lợi); kết hợp sức mạnh miền ngược với miền xuôi.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

- Các bộ phận của gươm báu khớp vào với nhau, lưỡi gươm phát sáng và có hai chữ "Thuận Thiên", tượng trưng cho sức mạnh trên dưới đồng lòng của nhân dân ta. Sức mạnh đó đã làm nên chiến thắng chống lại kẻ thù xâm lược. Cách trao gươm như vậy vừa có ý nghĩa kì lạ, vừa linh thiêng và sâu sắc.

Đề bài 02: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Sau khi đuổi sạch quân Minh ra khỏi bờ cõi, lên làm vua được khoảng một năm, một hôm Lê Lợi cưỡi thuyền rồng quanh hồ Tả Vọng trước kinh thành. Nhân dịp đó, Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi lại thanh gươm thần. Khi chiếc thuyền tiến ra giữa hồ, thì tự nhiên có một con rùa to lớn nhô đầu và mai lên khỏi mặt nước. Theo lệnh vua, thuyền đi chậm lại. Vua đứng trên và nhận thấy lưỡi gươm đeo bên mình cũng đang động đậy. Rùa Vàng không sợ người, nhô đầu cao lên nữa và tiến sát về phía thuyền vua. Nó đứng nổi lên trên mặt nước và nói:

- *Bệ hạ hoàn gươm lại cho Long quân!*

Nghे nói thế, nhà vua bỗng hiểu ra, bèn thò tay rút gươm ra khỏi bao, cung kính cảm tạ thần linh. Chỉ một lát, thanh gươm thần rời khỏi tay vua bay đến phía Rùa Vàng. Nhanh như cắt, Rùa há miệng đón lấy thanh gươm và lặn xuống nước. Cho đến khi cả gươm và Rùa đã chìm sâu xuống nước, người ta vẫn còn thấy vệt sáng le lói dưới mặt hồ xanh.

Khi thuyền của bá quan tiến kịp thuyền rồng, vua liền báo ngay cho họ biết:

- *Đức Long Quân cho chúng ta mượn thanh gươm thần để trừ giặc Minh. Nay đất nước đã thanh bình, Người sai Rùa lấy lại.*

Từ đó, hồ bắt đầu được mang tên là Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.”

(SGK Ngữ văn 6 Cánh diều, tập 1 – trang 27)

Câu 1. Truyện “Sự tích Hồ Gươm” thuộc thể loại nào?

- A. Truyền thuyết về người anh hùng.
- B. Truyền thuyết về thời kì dựng nước.
- C. Truyền thuyết về địa danh.

Câu 2. Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi lại thanh gươm thần trong hoàn cảnh nào?

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

Câu 3. Nêu ý nghĩa của hình ảnh *vệt sáng le lói dưới mặt hồ xanh* sau khi cả gươm và Rùa đã chìm sâu xuống nước.

Câu 4. Có một du khách nước ngoài đến Việt Nam và muốn tìm hiểu về Hồ Gươm. Nếu em là hướng dẫn viên cho du khách đó thì em sẽ giới thiệu những điều gì về địa danh này?

Gợi ý trả lời

Câu 1: Đáp án C. Truyền thuyết về địa danh.

Câu 2: *Sau khi đuổi sạch quân Minh ra khỏi bờ cõi, lên làm vua được khoảng một năm. Một hôm nhà vua ngự thuyền rồng dạo chơi trên hồ, Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi lại gươm.*

Câu 3: Ý nghĩa hình ảnh *vệt sáng le lói* phản lại trên mặt hồ:

+ Gợi ra cảnh đẹp, kì ảo và thiêng liêng, tăng thêm chất thơ cho tác phẩm truyện.

+ Đó là ánh hào quang, niềm tự hào về chiến công oanh liệt trong sự nghiệp đánh giặc cứu nước.

Câu 4: HS bày tỏ suy nghĩ của mình.

Có thể nêu: Em sẽ giới thiệu lịch sử tên gọi, đặc điểm quang cảnh của hồ,...

- Hồ Gươm không chỉ là danh lam thắng cảnh đẹp của Hà Nội, nó còn là di tích lịch sử của Việt Nam.
- Trước hết, Hồ Gươm được gắn với truyền thuyết Lê Lợi và khởi nghĩa Lam Sơn được sự giúp đỡ của Đức Long Quân đã giúp nước ta thoát khỏi ách đô hộ của giặc Minh xâm lược. Sự tích trả gươm rùa thần của Lê Lợi đã làm nên cái tên "Hồ Gươm" hay Hồ Hoàn Kiếm.
- Ngày nay, Hồ Gươm cũng với Tháp Rùa, đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc trở thành biểu tượng của thủ đô Hà Nội, là thắng cảnh thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.
- ...

Đề đọc hiểu ngoài SGK:

Đề số 03: Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi

Ngày đó, vua Hùng trị vì ^[3] đất nước. Thấy mình đã già, sức khỏe ngày một suy yếu, vua có ý định chọn người nối ngôi ^[4]. Vua có cả thầy

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

hai mươi hai người con trai, người nào cũng đã khôn lớn và tài trí hơn người. Vua bèn quyết định mở một cuộc thi để kén chọn.

Vua Hùng cho hội họp tất cả các hoàng tử^[5] lại. Vua truyền bảo:

– Cha biết mình gần đất xa trời^[6]. Cha muốn truyền ngôi cho một trong số anh em các con. Bây giờ mỗi con hãy làm một món ăn lạ để cúng tổ tiên^[7]. Ai có món ăn quý vừa ý ta thì sẽ được ta chọn.

Nghe vua cha phán truyền thế, các hoàng tử thi nhau cho người đi khắp mọi nơi lòng kiếm thức ăn quý. Họ lặn lội lên ngàn^[8], xuống biển không sót chỗ nào.

Trong số hai mươi hai hoàng tử, có chàng Liêu là hoàng tử thứ mười tám. Mồ côi mẹ từ nhỏ, chàng Liêu từng sống nhiều ngày cô đơn. Chẳng có ai giúp đỡ chàng trong việc lo toan tìm kiếm món ăn lạ. Chỉ còn ba ngày nữa là đến kỳ thi mà Liêu vẫn chưa có gì. Đêm hôm đó, Liêu nằm gác tay lên trán lo lắng, suy nghĩ rồi ngủ quên lúc nào không biết. Liêu mơ mơ màng màng thấy có một vị nữ thần^[9] từ trên trời bay xuống giúp chàng. Nữ thần bảo:

– To lớn trong thiên hạ^[10] không gì bằng trời đất, của báu nhất trần gian^[11] không gì bằng gạo. Hãy đem vo^[12] cho tôi chỗ nếp này, rồi kiếm cho tôi một ít đậu xanh.

Rồi Liêu thấy thần lần lượt bày ra những tàu lá rộng và xanh. Thần vừa gói vừa giảng giải:

– Bánh này giống hình mặt đất. Đất có cây cỏ, đồng ruộng thì màu phải xanh xanh, hình phải vuông vắn. Trong bánh phải cho thịt, cho đỗ để lấy ý nghĩa đất chở cầm thú^[13], cỏ cây... Rồi đem thứ nếp trắng đồ^[14] lên cho dẻo, giã ra làm thứ bánh giống hình trời: màu phải trắng, hình phải tròn và khum khum như vòm trời...

Tỉnh dậy, Liêu bắt đầu làm bánh y như trong giấc mộng.

(Trích *Bánh chưng bánh giầy*)

Câu 1. Nêu thể loại và nhân vật chính của văn bản.

Câu 2. Theo đoạn trích, Lang Liêu là người như thế nào?

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

Câu 3. Tại sao trong các hoàng tử, chỉ có Lang Liêu được thần giúp đỡ? Chi tiết Lang Liêu được thần báo mộng đã thể hiện quan niệm và ước mơ gì của nhân dân ta trong cuộc sống?

Câu 4.a. Hiện nay, để chào đón Tết Nguyên đán, nhiều trường học tổ chức cho học sinh thi gói bánh chưng. Em có suy nghĩ gì về hoạt động này.

Câu 4.b. Hiện nay, đặc biệt ở các thành phố, nhiều gia đình Việt không còn duy trì tục gói bánh chưng ngày Tết. Em có suy nghĩ gì về thực trạng này?

(GV chọn một trong hai câu)

Gợi ý trả lời

Câu 1:

Đoạn văn nằm trong tác phẩm truyền thuyết *Bánh chưng, bánh giầy*. Nhân vật chính là Lang Liêu.

Câu 2:

Theo đoạn trích, Lang Liêu là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ, rất mực hiếu thảo.

Câu 3:

Lí do chỉ có Lang Liêu được thần giúp đỡ là:

- Chàng sớm mồ côi mẹ, so với anh em, chàng là người thiệt thòi nhất.
- Tuy là con vua nhưng chàng rất mực chăm chỉ, lại hiền hậu, hiếu thảo.
- Đồng thời, chàng là người có trí sáng tạo, hiểu được ý thần: “*Trong trời đất, không gì quý bằng hạt gạo*” và lấy gạo làm bánh để lễ Tiên vương. (Thần chỉ mách nước cho Lang Liêu nguyên liệu chứ không làm lễ vật giúp Lang Liêu. Tự Lang Liêu phải sáng tạo ra 2 thứ bánh để dâng lên Tiên Vương).

=>Truyện đã thể hiện ý nguyện của nhân dân lao động: những người hiền lành, chăm chỉ sẽ luôn nhận được sự giúp đỡ khi khó khăn, hoạn nạn.

Câu 4.a.

Theo em, hoạt động thi gói bánh chưng ở các trường học là một hoạt động bổ ích, hay và sáng tạo, cần được tổ chức rộng rãi hơn nữa. Hoạt động này có nhiều ý nghĩa:

- Là cuộc thi bổ ích hướng HS nhớ về những phong tục tập quán của ngày Tết cũng như lưu giữ nét đẹp cổ truyền của dân tộc ta.
- Tạo ra một sân chơi lành mạnh, giúp các bạn HS thể hiện sự tài năng, khéo léo của mình.
- Đây còn là cơ hội quý giá để trải nghiệm một trong những hoạt động nổi bật của dịp Tết cổ truyền, giúp xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa học

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

sinh trong trường với nhau; đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm, kỹ năng trong các hoạt động tập thể.

Câu 4.b.

- Ở nhiều thành phố, do tính chất công việc quá bận rộn, nhiều người bỏ qua không gói bánh trưng nữa mà thay vào đó họ chọn hình thức nhanh gọn hơn đó là mua trực tiếp từ những người bán hàng để về thờ cúng.
- Tuy nhiên, tục gói bánh trong mỗi gia đình nên được giữ gìn và phát huy, bởi thông qua hoạt động này sẽ tăng thêm tình cảm gia đình khi mọi người quây quần bên nhau cùng trải qua các công đoạn để có những chiếc bánh ngon đẹp. Hơn nữa, thông qua hoạt động này, thế hệ trước còn giáo dục thế hệ sau về truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, hướng đến tổ tiên mỗi dịp Tết đến xuân về.

Đề số 04: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“...Về phần Vua Hùng, từ ngày đầy cả gia đình An Tiêm ra đảo hoang, vua luôn nghĩ rằng An Tiêm đã chết rồi, đôi khi nghĩ tới vua cũng bùi ngùi thương xót. Cho đến một ngày, được thị thần dâng lên quả dưa lạ, vua ăn thấy rất ngon miệng bèn hỏi xem ai đã trồng ra giống dưa này. Biết được An Tiêm trồng, vua rất vui mừng cho quan lính đem thuyền ra đón cả gia đình An Tiêm trở về nhà. An Tiêm rất mừng rỡ, thu lượm hết những quả dưa chín đem về tặng cho bà con lối xóm. Còn một số quả An Tiêm giữ lại lấy hạt để gieo trồng. Đó chính là nguồn gốc giống dưa hấu mà chúng ta vẫn ăn ngày nay.

Về sau khắp nước ta đều có giống dưa hấu. Nhưng người ta nói chỉ có huyện Nga Sơn là trồng được những quả ngon hơn cả, vì nơi ấy xa là hòn đảo An Tiêm ở, trải qua mấy nghìn năm nước cạn, cát bồi nay đã liền vào với đất.”

(Trích truyền thuyết Mai An Tiêm)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên?

Câu 2: Truyền thuyết giải thích nguồn gốc quả dưa hấu gắn với nhân vật và địa danh nào?

Câu 3: Việc vua Hùng “rất vui mừng cho quan lính đem thuyền ra đón cả gia đình An Tiêm trở về nhà” sau khi đã đầy họ ra đảo nói lên điều gì?

Câu 4: Hãy thử tưởng tượng, nếu rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bế tắc, em sẽ làm gì?

Gợi ý trả lời:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn bản trên: Tự sự

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

Câu 2: Truyền thuyết giải thích nguồn gốc quả dưa hấu gắn với người anh hùng Mai An Tiêm và địa danh huyện Nga Sơn (Thanh Hóa).

Câu 3: Việc vua Hùng “*rất vui mừng cho quan lính đem thuyền ra đón cả gia đình An Tiêm trở về nhà*” sau khi đã đẩy họ ra đảo vì:

+ Khi vua được thị thần dâng lên quả dưa lạ, vua ăn thấy rất ngon miệng bèn hỏi xem ai đã trồng ra giống dưa này. Biết được An Tiêm trồng.

+ Nhà vua nhận ra sai lầm của mình, đồng thời vua trân trọng, khôi phục giá trị của tinh thần tự lực, tự cường, biết vượt lên hoàn cảnh, chăm chỉ lao động của Mai An Tiêm.

Câu 4: HS biết đặt mình vào hoàn cảnh khó khăn, bế tắc và chia sẻ hướng giải quyết.

HS đưa ra cách giải quyết khó khăn nếu thuyết phục là cho điểm. GV cần linh hoạt để đánh giá kĩ năng giải quyết vấn đề của HS:

Gợi ý: Nếu chẳng may rơi vào hoàn cảnh khó khăn, em cần bình tĩnh, không được hoang mang sợ hãi. Tìm cách giải quyết khó khăn như tìm người giúp, chủ động, tập suy nghĩ theo hướng tích cực, tập thích nghi với khó khăn, tuyệt đối không được bi quan...

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT: Ôn tập từ đơn và từ phức

☆ NHẮC LẠI LÝ THUYẾT

1. Nhắc lại kiến thức về từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy)

***Từ đơn** là từ được cấu tạo bởi chỉ một tiếng.

VD: sách, bút, tre, gỗ....

* **Từ phức** là từ được cấu tạo từ hai tiếng trở lên.

VD: xe đạp, bàn gỗ, sách vở, quần áo, lấp lánh...

* **Phân biệt các loại từ phức:** Từ phức được chia ra làm hai loại là Từ ghép và Từ láy.

+ **Từ ghép:** là những từ có cấu tạo từ hai tiếng trở lên, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về mặt nghĩa.

Căn cứ vào quan hệ mặt nghĩa giữa các tiếng trong từ ghép, người ta chia làm hai loại: *từ ghép đẳng lập và từ ghép chính phụ*

VD: sách vở, bàn ghế, quần áo (từ ghép đẳng lập)

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

Xe đạp, lớp xe, (từ ghép chính phụ)

+ **Từ láy:** là những từ được cấu tạo bởi hai tiếng trở lên, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về mặt âm. Trong từ láy chỉ có một tiếng gốc có nghĩa, các tiếng khác lấy lại tiếng gốc

VD: Lung linh, xinh xinh, đo đo..

Từ láy chia ra làm hai loại: *Láy bộ phận* (láy âm và láy vần) và *láy toàn bộ*

🎯 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

*GV tổ chức trò chơi: Trò chơi “Tiếp sức đồng đội”

- GV chia lớp thành 2 dãy. Mỗi dãy là một đội.

- Các thành viên lần lượt lên bảng ghi các đáp án từ theo yêu cầu của GV; mỗi HS chỉ được viết 01 từ/01 lần lên bảng.

+ **Vòng 1(03 phút):** ghi nhanh các từ ghép và từ láy có trong truyện “Thạch Sanh”

Truyện cổ tích “Thạch Sanh”	
Từ ghép	Từ láy
...	...

+ Vòng 2 (05 phút): ghi nhanh các từ láy tìm được vào các cột

Từ láy tượng hình	Từ láy tượng thanh
...	...

*Các bài tập thực hành khác:

1. Bài tập 1: Tìm từ đơn, từ phức trong đoạn văn sau:

Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên võ vào môn ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa.

(Thánh Gióng)

Gợi ý

Từ đơn	Từ phức	
	Từ ghép	Từ láy
vùng, dậy, một, cái, bỗng, biến, thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên,	Chú bé, tráng sĩ, oai phong, vang	lẫm liệt

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

vỗ, vào, ngựa, hí, dài, mấy, tiếng, mặc, cầm, roi, nhảy, lên, mình, ngựa	đội, áo giáp	
--	--------------	--

2. Bài tập 2: Xếp các từ: *châm chọc, chậm chạp, mê mẩn, mong ngóng, nhỏ nhẹ, mong mỏi, phương hướng, vương vấn, tươi tắn* vào 2 cột: từ ghép và từ láy.

Gợi ý trả lời

Từ láy	Từ ghép
<i>chậm chạp, mê mẩn, nhỏ nhẹ, mong mỏi, tươi tắn, vương vấn</i>	<i>châm chọc, mong ngóng, phương hướng</i>

3. Bài tập 3: Tạo ra từ ghép từ các tiếng dưới đây:

a. ngựa b. sắt c. thi d. áo

Gợi ý

- a. con ngựa, ngựa đực
- b. ngựa sắt, sắt thép
- c. kì thi, thi đua
- d. áo quần, áo giáp, áo dài

4. Bài tập 4:

- a. Tìm các từ láy có trong đoạn thơ sau:

Lặng yên bên bếp lửa

Vẻ mặt Bác trầm ngâm

Ngoài trời mưa lâm thâm

Mái lều tranh xơ xác

Anh đội viên nhìn Bác

Càng nhìn lại càng thương

Người Cha mái tóc bạc

Đốt lửa cho anh nằm

Rồi Bác đi dếm chăn

Từng người từng người một

Sợ cháu mình giật thót

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH DIỄN

Bác nhón chân nhẹ nhàng

(Trích “Đêm nay Bác không ngủ” - Minh Huệ)

- b. Chỉ ra nghĩa và tác dụng của một từ láy đối với việc thể hiện nội dung mà tác giả muốn biểu đạt.

Gợi ý trả lời:

- a. Các từ láy được sử dụng trong bài: *trầm ngâm, lâm thâm, xơ xác, nhẹ nhàng*.
- b. Từ láy “trầm ngâm” trong câu thơ “Về mặt Bác trầm ngâm”:
- Nghĩa của từ “trầm ngâm”: chỉ dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì
 - Tác dụng: Từ láy có tác dụng tạo hình, gợi ra dáng vẻ đầy lo nghĩ của Bác trong đêm khuya, qua đó càng làm nổi bật tấm lòng bao dung, vĩ đại, hết lòng vì dân vì nước của Người.

5. Bài tập 5:

- a. Cho các tiếng sau, em hãy tạo thành các từ láy: *nhỏ, nhức, chênh, tan, long, nhẹ, lấp*.
- b. Đặt câu với các từ láy vừa tìm được.

Gợi ý trả lời:

- a. Các từ láy được tạo thành: *Nhỏ nhắn, nhức nhối, chênh vênh, tan tành, long lanh, nhẹ nhàng, lấp ló*
- b. HS tự đặt câu:

Ví dụ:

- “Nhỏ nhắn”: Cô giáo em có mái tóc dài, dáng người nhỏ nhắn, nước da trắng hồng.

ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:

Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích

❖ NHẮC LẠI LÝ THUYẾT

1. Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích thuộc loại văn kể chuyện – văn tự sự.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH ĐIỀU

Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích là dùng lời văn của mình kể lại nội dung một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đã học (hoặc đã đọc, đã nghe)

2. Yêu cầu đối với kiểu bài.

- Người kể sử dụng ngôi thứ 3.
- Các sự việc được trình bày theo trình tự thời gian.
- Đảm bảo kể được đầy đủ các sự việc quan trọng trong truyện, đặc biệt là các yếu tố kì ảo, hoang đường.

3. Các bước

***Bước 1: Chuẩn bị**

- Đọc lại tác phẩm truyện cần kể lại.
- Xem xét các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ biểu cảm có thể thêm vào (trong đó có cách kết thúc truyện).

***Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**

- Tìm ý bằng cách đặt ra và trả lời các câu hỏi như:

- + Truyền thuyết/truyện cổ tích kể về chuyện gì?
- + Truyện có những sự kiện và nhân vật chính nào?
- + Diễn biến của câu chuyện (mở đầu, phát triển, kết thúc) ra sao?
- + Có thể thêm, bớt những chi tiết, hình ảnh,... của truyện này như thế nào?
- + Truyện gợi cho em những suy nghĩ, cảm xúc gì?

- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:

- + **Mở bài:** Giới thiệu truyện truyền thuyết/truyện cổ tích sẽ kể lại (tên truyện, lí do kể).
- + **Thân bài:** Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. Trình bày sự việc đã xảy ra trong câu chuyện theo trình tự thời gian.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

+ **Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể.

***Bước 3: Viết**

Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể về truyền thuyết/truyện cổ tích.

d. Kiểm tra và chỉnh sửa

❖ THỰC HÀNH VIẾT: KỂ LẠI TRUYỀN THUYẾT/TRUYỆN CỔ TÍCH

Đề 01: Kể lại truyền thuyết Thánh Gióng.

Đề 02: Kể lại truyện cổ tích Thạch Sanh.

GV hướng dẫn HS quy trình viết của mỗi đề:

Đề 01: Kể lại truyền thuyết Thánh Gióng.

a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

- Đọc lại truyền thuyết *Thánh Gióng*; ghi lại những sự kiện chính; tưởng tượng về nhân vật Thánh Gióng.

→ Các sự việc chính:

+ Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng.

+ Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thổi.

+ Gióng ra trận đánh thắng giặc và bay về trời.

+ Vua và dân làng ghi nhớ công ơn của Gióng; những dấu tích Gióng để lại..

- Suy nghĩ về những chi tiết, hình ảnh, từ ngữ biểu cảm có thể thêm vào (trong đó có cách kết thúc truyện).

b. Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

*** *Tìm ý:***

+ Truyền thuyết Thánh Gióng kể lại truyện về người anh hùng làng Gióng một mình đánh đuổi giặc Ân bảo vệ nước nhà

+ Diễn biến của câu chuyện (mở đầu, phát triển, kết thúc) dựa theo các sự kiện chính như đã nêu ở phần chuẩn bị

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

+ Có thể thêm bớt, thay đổi từ ngữ, cách đặt câu, thêm một vài chi tiết có yếu tố miêu tả, biểu cảm hoặc tưởng tượng thêm cái kết khác cho câu chuyện hấp dẫn hơn

+ Truyện cho em lòng biết ơn những người anh hùng đã xả thân bảo vệ hòa bình đất nước, tinh thần yêu nước quyết tâm xây dựng và bảo vệ non sông đất Việt

***Lập dàn ý:** *Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:*

1. Mở bài: Giới thiệu việc em kê lại truyền thuyết Thánh Gióng.

2. Thân bài: Dựa vào các sự kiện chính trong truyện Thánh Gióng đã học, hãy kể bằng lời văn của em. Ví dụ, kể theo trình tự sau:

+ Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng.

+ Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thổi.

+ Gióng ra trận đánh thắng giặc và bay về trời

+ Vua và dân làng ghi nhớ công ơn của Gióng; những dấu tích Gióng để lại.

Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về truyện hoặc nhân vật chính trong truyện Thánh Gióng.

c.Bước 3: Viết bài : HS dựa vào dàn ý để viết.

Dàn ý chính	Lời văn của em
Giới thiệu truyện và lí do kể lại truyện	Tuổi thơ em lớn lên êm đềm bên những câu chuyện dân gian mà ông nội vẫn kể mỗi tối. Qua những câu chuyện ông kể, em như đắm chìm vào thế giới đầy mơ và mộng của cha ông, hiểu thêm về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Một trong những câu chuyện em ấn tượng nhất đó là truyền thuyết <i>Thánh Gióng</i> . Thật đặc biệt khi câu chuyện này cũng được đưa vào chương trình Ngữ văn lớp 6. Câu chuyện đã kể về người anh hùng đánh giặc giữ nước.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH ĐIỀU

Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng	Câu chuyện ấy xảy ra từ đời Hùng Vương thứ sáu". Ở làng Gióng có hai ông bà già nổi tiếng là sống phúc đức. Hai ông bà rất mong có một đứa con. Thế rồi, một hôm, bà ra đồng trông thấy một vết chân rất to, bà ngạc nhiên kêu lớn: “Chao ôi! Bàn chân ai mà to thế này!”. Tò mò nên bà đưa chân vào ướm thử, không ngờ về nhà bà mang thai. Điều kì lạ là mãi 12 tháng sau bà mới sinh được một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô. Hai vợ chồng mừng rỡ vô cùng. Nhưng kì lạ hơn nữa là đứa trẻ đã lên ba tuổi mà vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.
Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thổi	Bấy giờ giặc Ân thế mạnh như chẻ tre tràn vào xâm lược nước ta. Chúng đi đến đâu là đốt phá nhà cửa, giết người cướp của đến đấy. Quân đội Hùng Vương nhiều phen xuất trận, nhưng đánh không nổi lại chúng. Vua Hùng lấy làm lo lắng vội phái sứ giả đi khắp nơi trong nước tìm tướng tài để giúp vua cứu nước. Đứa bé nghe tiếng rao của sứ giả, bỗng cựa mình và cất tiếng nói: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”. Sứ giả vào, đứa bé bảo: “Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Ai nấy đứng nghe khôn xiết lạ lùng. Cho là thần nhân xuất hiện, sứ giả lập tức phi ngựa về tâu với nhà vua. Nghe nói, Hùng Vương mừng rỡ liền ra lệnh cho thợ rèn góp tất cả sắt lại rèn ngựa, gươm, áo giáp và nón như lời xin của chú bé. Càng lạ hơn nữa, kể từ hôm gặp sứ giả, chú bé bỗng lớn nhanh như thổi. Cơm ăn không biết no, áo vừa mới mặc đã chật. Hai vợ chồng làm lụng cực nhọc, chạy ngược chạy xuôi mà không

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

	đủ nuôi con bèn cấy nhờ hàng xóm. Bà con <i>ai cũng mong cậu đi giết giặc cứu nước nên chẳng nề hà gì, cùng góp gạo nuôi cậu bé</i>. Khi ăn đến mười nong cơm, ba nong cà, mỗi lần ăn xong một nong lại vươn vai và vụt lớn lên như thổi. Vải vóc do dân làng mang đến rất nhiều để may quần áo mà vẫn không đủ
Gióng ra trận đánh thắng giặc và bay về trời	Ngày ấy, giặc vừa đến sát chân núi Trâu thì sứ giả cũng kịp mang vũ khí tới. Gióng bèn vươn vai đứng dậy, lập tức trở thành một tráng sỹ, khoác áo giáp, cầm roi sắt, chào mẹ và dân làng rồi nhảy lên ngựa. Cả người cả ngựa lao vun vút ra trận. Trên chiến trường, Gióng tung hoành ngang dọc, tả đột hữu xung, giặc chết dưới tay như ngã rạ. Bỗng gậy sắt gãy, Gióng nhanh như chớp nhổ tre bên đường làm vũ khí mới. Giặc sợ hãi chạy trốn, đâm đạp lên nhau mà chết Đẹp giặc xong, cậu Gióng không quay về kinh để nhận công ban thưởng mà thúc ngựa đến núi Sóc, bỏ lại áo giáp sắt, một người một ngựa bay thẳng về trời.
Vua và dân làng ghi nhớ công ơn Thánh Gióng; những dấu tích Gióng để lại.	Sau khi thắng trận, để nhớ ơn người anh hùng, vua Hùng sai lập đền thờ Gióng ở làng quê, phong Gióng làm Phù Đổng Thiên Vương, phong mẹ Gióng là Thánh Mẫu Bảo Vương, cho làng có xóm Ban nơi Gióng sinh ra được đặt tên là làng Phù Đổng. Nhiều đời sau người ta còn kể, những nơi ngựa phi qua để lại ao hồ. Rặng tre bị ngựa phun lửa cháy trở nên vàng óng còn có một làng bị ngựa phun lửa cháy được gọi là làng Cháy.
Nêu cảm nghĩ của em về truyện	Câu chuyện về người anh hùng Thánh Gióng đã khơi dậy trong em lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm sâu sắc với đất nước. Em tự nhủ sẽ

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

học tập, rèn luyện tốt để mai sau có thể tô điểm cho đất nước ngày thêm đẹp tươi.

d. Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa:

- Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.
- Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có).

PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

1. Bài viết đã thể hiện đúng nội dung câu chuyện hay chưa?

.....

2. Hãy tích vào ô tương ứng: Điểm thay đổi trong nội dung và cách kể lại câu chuyện:

- Bài viết có thay đổi về từ ngữ, cách đặt câu	Có	Không
- Bài viết đã thêm một vài chi tiết		
- Bài viết đã thêm các yếu tố miêu tả, biểu cảm		
- Bài viết nêu ra một kết thúc khác theo hình dung, tưởng tượng của người viết		

(Ghi rõ các điểm thay đổi)

3. Bài có sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô không?

.....

4. Có nên bổ sung thêm nội dung cho bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ ý cần bổ sung.)

.....

5. Có nên lược bỏ các câu trong bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ câu hay đoạn cần lược bỏ.)

6. Bài viết có mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt không? (Nếu có, hãy viết rõ các mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt cần sửa chữa.)

Đề 02: Kể lại truyện cổ tích “Thạch Sanh”

a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

- Xác định đề tài: Đề bài yêu cầu viết về vấn đề gì? Kiểu bài mà đề yêu cầu là gì?

Đề bài yêu cầu kể lại truyện cổ tích Thạch Sanh thuộc kiểu bài tự sự, hướng đến người đọc là HS và GV.

- Đọc lại truyện Thạch Sanh; ghi lại những sự kiện chính; tưởng tượng về nhân vật Thạch Sanh.

➔ Các sự việc chính:

- + Sự ra đời, lớn lên của Thạch Sanh và kết nghĩa anh em với Lí Thông.
 - + Thạch Sanh diệt chằn tinh bị Lí Thông cướp công.
 - + TS diệt đại bàng cứu công chúa, lại bị Lý Thông cướp công; cứu thái tử con vua Thủy Tề và bị vu oan vào tù.
 - + TS được giải oan và lấy công chúa.
 - + TS chiến thắng quân 18 nước chư hầu và được nhường ngôi.
- Suy nghĩ về những chi tiết, hình ảnh, từ ngữ biểu cảm có thể thêm vào (trong đó có cách kết thúc truyện).

b. Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý.

***Tìm ý.**

- + Truyện cổ tích Thạch Sanh kể lại truyện về người dũng sĩ diệt chằn tinh, đại bàng cứu người, trải qua bao khó khăn, thử thách để đi tới hạnh phúc.
- + Diễn biến của câu chuyện (mở đầu, phát triển, kết thúc) dựa theo các sự kiện chính như đã nêu ở phần chuẩn bị

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH DIỄN

+ Có thể thêm bớt, thay đổi từ ngữ, cách đặt câu, thêm một vài chi tiết có yếu tố miêu tả, biểu cảm hoặc tưởng tượng thêm cái kết khác cho câu chuyện hấp dẫn hơn

+ Truyện cho em có niềm tin vào chiến thắng của cái thiện trước cái ác và phải biết đấu tranh đến cùng với cái ác trong cuộc sống.

***Lập dàn ý:** Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:

1. Mở bài: Giới thiệu truyện và lí do em kể lại truyện cổ tích Thạch Sanh.

2. Thân bài: Dựa vào các sự kiện chính trong truyện Thạch Sanh đã học, hãy kể bằng lời văn của em. Ví dụ, kể theo trình tự sau:

+ Sự ra đời, lớn lên của Thạch Sanh và kết nghĩa anh em với Lí Thông.

+ Thạch Sanh diệt chằn tinh bị Lí Thông cướp công.

+ TS diệt đại bàng cứu công chúa, lại bị Lý Thông cướp công; cứu thái tử con vua Thủy Tề và bị vu oan vào tù.

+ TS được giải oan và lấy công chúa.

+ TS chiến thắng quân 18 nước chư hầu và được nhường ngôi.

3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về truyện hoặc nhân vật chính trong truyện Thạch Sanh.

c. Bước 3: Viết bài : HS dựa vào dàn ý để viết.

Dàn ý chính	Lời văn của em
Giới thiệu truyện và lí do kể lại truyện	“Tôi yêu chuyện cổ nước tôi Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu sa” (Lâm Thị Mỹ Dạ) Thật vậy, truyện cổ tích đã đưa ta đến với thế giới nhiệm màu, kì ảo với những bài học mà người xưa gửi gắm. Những bài học của người xưa đã thấm sâu trong từng lời truyện mà bà ngoại vẫn kể cho tôi mỗi tối. Một trong những truyện cổ tích

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

	mà tôi ấn tượng nhất đó là Thạch Sanh. Thật đặc biệt khi câu chuyện này cũng được đưa vào chương trình Ngữ văn lớp 6. Câu chuyện đã kể về người dũng sĩ diệt chằn tinh, đại bàng để cứu người.
Sự ra đời, lớn lên của Thạch Sanh và kết nghĩa anh em với Lí Thông	Xưa có đôi vợ chồng tuy đã già nhưng chưa có con. Họ rất tốt bụng, nhân ái, hay giúp đỡ người khác nên được Ngọc Hoàng thương, bèn phái Thái tử đầu thai làm con của họ với tên gọi Thạch Sanh. Hai vợ chồng tuổi cao sức yếu đã sớm qua đời, chỉ còn Thạch Sanh mồ côi sống một mình trong túp lều dưới gốc đa, hành nghề kiếm củi. Một hôm, có tên bán rượu tên là Lí Thông đi qua đó, vô tình biết Thạch Sanh là người khỏe mạnh, sức khỏe hơn người nên đã lân la làm quen, kết thân làm anh em kết nghĩa. Thạch Sanh từ đứa trẻ mồ côi nay có thêm người anh em vô cùng vui mừng, cảm động, nào ngờ được mình bị lợi dụng. Thạch Sanh từ hôm đó từ giã gốc đa, về sống chung với mẹ con Lý Thông.
Thạch Sanh diệt chằn tinh bị Lí Thông cướp công	Bấy giờ trong vùng có con Chằn tinh biết phép lạ thường ăn thịt người. Quan quân không làm gì được, dân làng phải lập miếu thờ cho nó, hằng năm phải nộp một người cho chằn tinh ăn thịt để nó đỡ quấy phá. Năm ấy, đến lượt Lý Thông nộp mình. Mẹ con hăn nghĩ cách lừa Thạch Sanh đi canh miếu thần để chết thay. Thạch Sanh không nghi ngờ mà nhận lời đi ngay. Nửa đêm, chằn tinh hiện ra, xông đến vỗ môi. Hai bên đánh nhau, Thạch Sanh dùng búa chém chết chằn tinh, xả xác nó làm hai. Chàng lấy được một bộ cung tên bằng vàng mà chằn tinh chết hoá thành, xách đầu chằn tinh mang về. Mẹ con Lý Thông nghe tiếng đập cửa hoảng sợ vô cùng tưởng oan hồn

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH ĐIỀU

	Thạch Sanh về đòi mạng, sau chúng hoàn hồn, thấy đầu chẵn tinh, Lý Thông bèn nghĩ kế để cướp công Thạch Sanh. Hắn dọa Thạch Sanh đã giết chết vật báu vua nuôi, bảo chàng trốn đi. Thạch Sanh vẫn thật thà, tin ngay, trở lại gốc đa cũ. Còn Lý Thông hí hửng đem đầu con yêu quái vào kinh đô nộp cho vua, được vua phong tước Quận công.
Thạch Sanh diệt đại bàng cứu công chúa, lại bị Lý Thông cướp công; cứu thái tử con vua Thủy Tề và bị vu oan vào tù.	Năm ấy, nhà vua mở hội lớn để chọn chồng cho công chúa nhưng trong lễ kén phò mã, nàng bị con đại bàng khổng lồ quắp đi. Đại bàng bay qua túp lều của Thạch Sanh, Thạch Sanh nhìn thấy, giương cung vàng bắn nó bị thương, lần theo dấu máu, tìm được chỗ ở của đại bàng. Công chúa bị mất tích, vua vô cùng đau khổ, hứa sẽ gả công chúa và truyền ngôi cho ai cứu được nàng. Lý Thông liền tìm gặp Thạch Sanh và được chàng cho biết chỗ ở của đại bàng. Thạch Sanh xuống hang đại bàng để cứu công chúa. Chàng dùng búa thần chém đứt vuốt sắc, giết chết đại bàng rồi lấy dây buộc vào người công chúa, ra hiệu cho Lý Thông ở bên trên kéo lên. Không ngờ, công chúa vừa được cứu lên, Lý Thông lệnh cho quân sĩ dùng đá lấp kín cửa hang lại, lần nữa hãm hại Thạch Sanh. Thạch Sanh lần tìm lối ra và tình cờ cứu được con trai vua Thủy Tề. Thái tử mời chàng xuống thủy phủ chơi. Để đền ơn ân nhân, vua Thủy tề tặng Thạch Sanh nhiều vàng ngọc, nhưng chàng từ chối, chỉ xin nhận một cây đàn thần làm kỉ vật rồi trở về gốc đa. Hồn Chẵn tinh và đại bàng gặp nhau, tìm cách báo thù. Chúng ăn trộm của cải trong kho nhà vua, đem tới giấu ở gốc đa để vu vạ cho Thạch Sanh.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH ĐIỀU

	Thạch Sanh bị bắt hạ ngục.
Thạch Sanh được giải oan và lấy công chúa	Công chúa từ khi về cung lại trở nên buồn rầu, chẳng nói chẳng cười. Các quan ngự y đều bó tay. Một hôm, ở trong ngục, Thạch Sanh đem đàn ra gảy, tiếng đàn lúc ai oán nào nùng, lúc hờn căm uất hận. Nghe tiếng đàn thần, công chúa tự nhiên nói cười vui vẻ, nàng xin vua cha được gặp người đánh đàn. Gặp ân nhân, công chúa vui mừng khôn xiết. Vua khi ấy mới rõ sự tình, bắt mẹ con Lý Thông vào ngục, giao cho Thạch Sanh xét xử. Chàng tha tội, cho cả hai mẹ con về quê làm ăn. Nhưng đến giữa đường, chúng bị sét đánh chết, hóa kiếp thành bọ hung.
Thạch Sanh chiến thắng quân 18 nước chư hầu và được nhường ngôi	Vua gả công chúa cho Thạch Sanh. Hoàng tử 18 nước chư hầu đến cầu hôn không được, bất bình mang binh lính sang vây đánh. Thạch Sanh lấy cây đàn thần ra gảy. Binh lính bủn rủn tay chân, không đánh nhau được nữa, các hoàng tử phải cõng giáp xin hàng. Thạch Sanh thết đãi những kẻ thua trận bằng một niêu cơm tí xíu vậy mà quân sĩ mười tám nước ăn mãi không hết. Bọn chúng bái phục và kéo nhau về nước. Mấy năm sau, vua già yếu, nhường ngôi báu cho Thạch Sanh.
Cảm nghĩ của người viết	“Thạch Sanh” là một câu chuyện cổ tích nhiều ý nghĩa của dân tộc ta, không chỉ ngợi ca người dũng sĩ thật thà, nhân hậu mà còn nhắc nhở chúng ta đạo lý từ ngàn đời “ở hiền gặp lành”, ác giả ác báo. Câu chuyện cũng đem đến cho em bài học trong cuộc sống phải biết đấu tranh đến cùng với cái ác để đem lại hạnh phúc cho người lương thiện.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

d. Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa (Mẫu phiếu sửa bài viết như đề 01)

❖ **BÁO CÁO SẢN PHẨM VIẾT** :

- GV gọi một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
- HS khác lắng nghe, nhận xét, cùng rút kinh nghiệm.
- GV cho điểm HS.

BÀI VIẾT THAM KHẢO:

Đề 1: Kể lại truyền thuyết Thánh Gióng.

Tuổi thơ em lớn lên êm đềm bên những câu chuyện dân gian mà ông nội vẫn kể mỗi tối. Qua những câu chuyện ông kể, em như đắm chìm vào thế giới đầy mơ và mộng của cha ông, hiểu thêm về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Một trong những câu chuyện em ấn tượng nhất đó là truyền thuyết *Thánh Gióng*. Thật đặc biệt khi câu chuyện này cũng được đưa vào chương trình Ngữ văn lớp 6. Câu chuyện đã kể về người anh hùng đánh giặc giữ nước.

Câu chuyện ấy xảy ra từ đời Hùng Vương thứ sáu". Ở làng Gióng có hai ông bà già nổi tiếng là sống phúc đức. Hai ông bà rất mong có một đứa con. Thế rồi, một hôm, bà ra đồng trông thấy một vết chân rất to, bà ngạc nhiên kêu lớn: “Chao ôi! Bàn chân ai mà to thế này!”. Tò mò nên bà đưa chân vào ướm thử, không ngờ về nhà bà mang thai. Điều kì lạ là mãi 12 tháng sau bà mới sinh được một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô. Hai vợ chồng mừng rỡ vô cùng. Nhưng kì lạ hơn nữa là đứa trẻ đã lên ba tuổi mà vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.

Bấy giờ giặc Ân thế mạnh như chẻ tre tràn vào xâm lược nước ta. Chúng đi đến đâu là đốt phá nhà cửa, giết người cướp của đến đấy. Quân đội Hùng Vương nhiều phen xuất trận, nhưng đánh không nổi lại chúng. Vua Hùng lấy làm lo lắng vội phái sứ giả đi khắp nơi trong nước tìm tướng tài để giúp vua cứu nước. Đứa bé nghe tiếng rao của sứ giả, bỗng cựa mình và cất tiếng nói: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”. Sứ giả vào, đứa bé bảo: “Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Ai nấy đứng nghe khôn xiết lạ lùng. Cho là thần nhân xuất hiện, sứ giả lập tức phi ngựa về tâu với nhà vua. Nghe nói, Hùng Vương mừng rỡ liền ra lệnh cho thợ rèn góp tất cả sắt lại rèn ngựa, gươm, áo giáp và nón như lời xin của chú bé.

Càng lạ hơn nữa, kể từ hôm gặp sứ giả, chú bé bỗng lớn nhanh như thổi. Cơm ăn không biết no, áo vừa mới mặc đã chật. Hai vợ chồng làm lụng cực nhọc, chạy ngược chạy xuôi mà không đủ nuôi con bèn cậy nhờ hàng xóm. Bà con *ai cũng mong cậu đi*

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

giết giặc cứu nước nên chẳng nề hà gì, cùng góp gạo nuôi cậu bé. Khi ăn đến mười nong cơm, ba nong cà, mỗi lần ăn xong một nong lại vươn vai và vụt lớn lên như thổi. Vải vóc do dân làng mang đến rất nhiều để may quần áo mà vẫn không đủ

Ngày ấy, giặc vừa đến sát chân núi Trâu thì sứ giả cũng kịp mang vũ khí tới. Gióng bèn vươn vai đứng dậy, lập tức trở thành một tráng sỹ, khoác áo giáp, cầm roi sắt, chào mẹ và dân làng rồi nhảy lên ngựa. Cả người cả ngựa lao vun vút ra trận. Trên chiến trường, Gióng tung hoành ngang dọc, tả đột hữu xung, giặc chết dưới tay như ngã rạ. Bỗng gậy sắt gãy, Gióng nhanh như chớp nhổ tre bên đường làm vũ khí mới. Giặc sợ hãi chạy trốn, đâm đạp lên nhau mà chết. Dẹp giặc xong, cậu Gióng không quay về kinh để nhận công ban thưởng mà thúc ngựa đến núi Sóc, bỏ lại áo giáp sắt, một người một ngựa bay thẳng về trời.

Đất nước đã sạch bóng thù. Nhớ ơn người anh hùng, vua Hùng sai lập đền thờ Gióng ngay tại quê nhà, phong Gióng làm Phù Đổng Thiên Vương, phong mẹ Gióng là Thánh Mẫu Bảo Vương. Nhiều đời sau người ta còn kể, những nơi ngựa của Gióng đi qua để lại trăm ao hồ. Rặng tre bị ngựa phun lửa cháy trở nên vàng óng, còn có một làng bị ngựa phun lửa cháy được gọi là làng Cháy.

Câu chuyện về người anh hùng Thánh Gióng đã khơi dậy trong em lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm sâu sắc với đất nước. Em tự nhủ sẽ học tập, rèn luyện tốt để mai sau có thể tô điểm cho đất nước ngày thêm đẹp tươi.

Đề 02: Kể lại truyện cổ tích “Thạch Sanh”

“Tôi yêu chuyện cổ nước tôi

Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu sa”

(Lâm Thị Mỹ Dạ)

Thật vậy, truyện cổ tích đã đưa ta đến với thế giới nhiệm màu, kì ảo với những bài học sâu sắc mà người xưa gửi gắm. Những bài học của người xưa đã thấm sâu trong từng lời truyện nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta từ ấu thơ, trở thành hành trang nâng bước ta trưởng thành.

Một trong những truyện cổ tích mà tôi ấn tượng nhất đó là Thạch Sanh. Thật đặc biệt khi câu chuyện này cũng được đưa vào chương trình Ngữ văn lớp 6. Câu chuyện đã kể về người dũng sĩ diệt chằn tinh, đại bàng để cứu người.

Xưa có đôi vợ chồng tuy đã già nhưng chưa có con. Họ rất tốt bụng, nhân ái, hay giúp đỡ người khác nên được Ngọc Hoàng thương, bèn phái Thái tử đầu thai làm con của họ. Không lâu sau thì người vợ có thai, nhưng đau buồn thay, người chồng bệnh nặng qua đời. Bà vất vả một mình sinh con. Con trai ra đời, thông minh và kháu khỉnh nên bà đặt tên cho cậu là Thạch Sanh. Chẳng được bao lâu sau, thì bà cũng bệnh nặng

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

mà qua đời, từ đó Thạch Sanh sống một mình cô độc trong túp lều nhỏ dưới gốc đa, tài sản chỉ có một chiếc khố che thân và một chiếc rìu để đốn củi kiếm cơm. Năm Thạch Sanh 13 tuổi, Ngọc Hoàng sai người xuống dạy cho Thạch Sanh võ nghệ và nhiều phép thần thông biến hóa.

Một ngày nọ, có người bán rượu tên là Lý Thông đi ngang qua đó ghé lại nghỉ chân. Thấy Thạch Sanh hiền lành, khỏe mạnh lại mồ côi, Lý Thông ngẫm nghĩ: *“Tên này khỏe mạnh lại khờ khờ thế này, mang nó về nhà giúp việc chắc hẳn đỡ được bao nhiêu”*. Hắn nảy ý kết nghĩa anh em với Thạch Sanh. Thạch Sanh thấy có người thương mình thì vui vẻ nhận lời. Kết nghĩa xong, Lý Thông mời Thạch Sanh về nhà ở để dễ bề lợi dụng.

Bấy giờ trong vùng có con Chăn tinh biết phép lạ thường ăn thịt người. Quan quân không làm gì được, dân làng phải lập miếu thờ cho nó, hằng năm phải nộp một người cho chăn tinh ăn thịt để nó đỡ quấy phá. Năm ấy, đến lượt Lý Thông nộp mình. Mẹ con hắn nghĩ cách lừa Thạch Sanh đi canh miếu thần để chết thay. Lý Thông dùng lời ngon ngọt nhờ vả:

- Đêm nay, đến phiên anh canh miếu thờ, ngặt vì dở cất mẻ rượu, em chịu khó thay anh, đến sáng thì về.

Thạch Sanh không nghi ngờ mà nhận lời đi ngay. Nửa đêm, chăn tinh hiện ra, xông đến vỗ mồi. Hai bên đánh nhau, Thạch Sanh dùng búa chém chết chăn tinh, xả xác nó làm hai. Chàng lấy được một bộ cung tên bằng vàng mà chăn tinh chết hoá thành, xách đầu chăn tinh mang về. Mẹ con Lý Thông nghe tiếng đập cửa hoảng sợ vô cùng tưởng oan hồn Thạch Sanh về đòi mạng, sau chúng hoàn hồn, thấy đầu chăn tinh, Lý Thông bèn nghĩ kế để cướp công Thạch Sanh:

- Con trăn ấy là của vua nuôi đã lâu. Nay em giết nó, tất không khỏi bị tội chết. Thôi, bây giờ nhân trời chưa sáng em hãy trốn đi ngay đi. Có chuyện gì để anh ở nhà lo liệu”

Thạch Sanh vẫn thật thà, tin ngay, trở lại gốc đa cũ. Còn Lý Thông hí hửng đem đầu con yêu quái vào kinh đô nộp cho vua, được vua phong tước Quận công.

Năm ấy, nhà vua mở hội lớn để chọn chồng cho công chúa nhưng trong lễ kén phò mã, nàng bị con đại bàng khổng lồ quắp đi. Đại bàng bay qua túp lều của Thạch Sanh, Thạch Sanh nhìn thấy, giương cung vàng bắn nó bị thương, lần theo dấu máu, tìm được chỗ ở của đại bàng.

Công chúa bị mất tích, vua vô cùng đau khổ, hứa sẽ gả công chúa và truyền ngôi cho ai cứu được nàng. Lý Thông liền tìm gặp Thạch Sanh và được chàng cho biết chỗ ở của đại bàng. Thạch Sanh xuống hang đại bàng để cứu công chúa. Chàng dùng búa

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

thần chém đứt vuốt sắc, giết chết đại bàng rồi lấy dây buộc vào người công chúa, ra hiệu cho Lý Thông ở bên trên kéo lên. Không ngờ, công chúa vừa được cứu lên, Lý Thông lệnh cho quân sĩ dùng đá lấp kín cửa hang lại, lần nữa hãm hại Thạch Sanh. Thạch Sanh lần tìm lối ra và tình cờ cứu được con trai vua Thủy Tề. Thái tử mời chàng xuống thủy phủ chơi. Để đền ơn ân nhân, vua Thủy tề tặng Thạch Sanh nhiều vàng ngọc, nhưng chàng từ chối, chỉ xin nhận một cây đàn thần làm kỉ vật rồi trở về gốc đa.

Hồn chần tinh và đại bàng gặp nhau, tìm cách báo thù Thạch Sanh. Chúng ăn trộm của cải trong kho nhà vua, đem tới giấu ở gốc đa để vu vạ cho Thạch Sanh. Thạch Sanh bị bắt hạ ngục.

Lại nói về công chúa, từ khi về cung lại trở nên buồn rầu, chẳng nói chẳng cười. Các quan ngự y đều bó tay. Một hôm, ở trong ngục, Thạch Sanh đem đàn ra gảy, tiếng đàn lúc ai oán nào nùng, lúc hờn căm uất hận. Nghe tiếng đàn thần, công chúa tự nhiên nói cười vui vẻ, nàng xin vua cha được gặp người đánh đàn. Gặp ân nhân, công chúa vui mừng khôn xiết. Vua khi ấy mới rõ sự tình, bắt mẹ con Lý Thông vào ngục, giao cho Thạch Sanh xét xử. Chàng tha tội, cho cả hai mẹ con về quê làm ăn. Nhưng đến giữa đường, chúng bị sét đánh chết, hóa kiếp thành bọ hung.

Vua gả công chúa cho Thạch Sanh. Hoàng tử 18 nước chư hầu đến cầu hôn không được, bất bình mang binh lính sang vây đánh. Thạch Sanh lấy cây đàn thần ra gảy. Binh lính bủn rủn tay chân, không đánh nhau được nữa, các hoàng tử phải cời giáp xin hàng. Thạch Sanh thết đãi những kẻ thua trận bằng một niêu cơm tí xíu vậy mà quân sĩ mười tám nước ăn mãi không hết. Bọn chúng bái phục và kéo nhau về nước. Mấy năm sau, vua già yếu, nhường ngôi báu cho Thạch Sanh.

Truyện “Thạch Sanh” là một câu chuyện cổ tích nhiều ý nghĩa của dân tộc ta, không chỉ ngợi ca người dũng sĩ thật thà, nhân hậu mà còn nhắc nhở chúng ta đạo lý từ ngàn đời “ở hiền gặp lành”, ác giả ác báo. Câu chuyện cũng đem đến cho em bài học trong cuộc sống phải biết đấu tranh đến cùng với cái ác để đem lại hạnh phúc cho người lương thiện.

ÔN TẬP NÓI VÀ NGHE:

Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH ĐIỀU

❖ **NHẮC LẠI LÝ THUYẾT**: Các bước xây dựng bài nói kể lại truyện truyền thuyết/truyện cổ tích

1. Bước 1: Chuẩn bị

- Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói (trình bày).
- Đọc lại truyện.
- Sắp xếp tranh ảnh hoặc các phương tiện hỗ trợ khác (nếu có).

2. Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý.

- Xem lại dàn ý đã chuẩn bị ở phần Viết đề bổ sung, chỉnh sửa.
- Chú ý kiểm tra các sự kiện chính, các yếu tố sáng tạo trong nội dung và cách kể lại câu chuyện.

3. Bước 3: Thực hành nói và nghe

- Dựa vào dàn ý và thực hiện việc kể lại truyện trước tổ hoặc lớp. (có thể luyện tập kể trước gương khi ở nhà).
- Chú ý bảo đảm nội dung và cách kể để câu chuyện trở nên hấp dẫn.
- Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ...kết hợp với ngôn ngữ hình thể để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn

4. Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa:

* Bảng tự kiểm tra kỹ năng nói:		* Bảng tự kiểm tra kỹ năng nghe:	
Nội dung kiểm tra	Đạt/ chưa đạt	Nội dung kiểm tra	Đạt/ chưa đạt
- Bài nói có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.		- Năm và hiểu được nội dung chính của câu chuyện mà bạn kể;	
- Người kể trình bày chi tiết các sự việc xảy ra.		- Cần có	
- Các sự việc được kể theo trình tự thời gian.		-Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm, yếu tố sáng tạo trong lời kể của bạn hay điểm hạn chế	
- Các hành động của nhân vật được kể đầy đủ.			
- Người kể dùng ngôi thứ			

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH ĐIỀU

ba để kể lại câu chuyện.		của bạn.	
- Yếu tố sáng tạo trong nội dung, chi tiết, lời kể và cách kể.		- Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn kể chuyện	
- Người kể thể hiện cảm xúc, giọng kể, điệu bộ, phương tiện hỗ trợ phù hợp với nội dung được kể.			

❖ THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE:

Đề 01: Kể lại truyền thuyết “Thánh Gióng” bằng lời văn của em.

Đề 02: Kể lại truyện cổ tích “Thạch Sanh” bằng lời văn của em.

→ Hướng dẫn chung:

*Với người nói:

- HS dựa vào dàn ý phần Viết để lập dàn ý cho bài nói.
- Bám sát sự kiện chính nhưng có thể sáng tạo thêm những chi tiết hình ảnh, cách kết thúc truyện
- Trong quá trình trình bày bài nói, cần chú ý cách kể, giọng kể, kết hợp với ngôn ngữ hình thể (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt,...) phù hợp với nội dung câu chuyện. Người kể có thể sử dụng các thiết bị hỗ trợ khác (tranh, ảnh, video,...)

*Với người nghe:

- Chú ý lắng nghe bạn trình bày để nắm và hiểu được nội dung chính của câu chuyện mà bạn kể; có đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm, yếu tố sáng tạo trong lời kể của bạn hay điểm hạn chế của bạn.
- Cần có thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, đúng mực, động viên khi nghe bạn kể chuyện.

❖ BÁO CÁO SẢN PHẨM:

Đề 01: Kể lại truyền thuyết “Thánh Gióng” bằng lời văn của em.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

Đề 02: Kể lại truyện cổ tích “Thạch Sanh” bằng lời văn của em.

(GV đã hướng dẫn quy trình nói ở tiết buổi sáng và giao HS về nhà hoàn thiện).

- GV gọi một số HS trình bày sản phẩm bài nói trước lớp.
- Nhận xét, đánh giá, cho điểm.

Bài nói tham khảo:

Đề 01: Kể lại truyền thuyết “Thánh Gióng” bằng lời văn của em.

Tôi tên là....., học lớp....., trường.....

(1) Chào hỏi và giới thiệu lí do chọn kể câu chuyện Thánh Gióng:

Xin chào các bạn!

Tuổi thơ tôi lớn lên êm đềm bên những câu chuyện dân gian mà ông nội vẫn kể mỗi tối. Qua những câu chuyện ông kể, tôi như đắm chìm vào thế giới đầy mơ và mộng của cha ông, hiểu thêm về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Một trong những câu chuyện mà tôi ấn tượng nhất đó là truyền thuyết *Thánh Gióng*. Thật đặc biệt khi câu chuyện này cũng được đưa vào chương trình Ngữ văn lớp 6. Câu chuyện đã kể về người anh hùng đánh giặc giữ nước.

(2) Kể lại nội dung câu chuyện

(Kể bằng giọng vừa phải, rõ ràng, chú ý phân biệt lời nói của các nhân vật với lời của người kể chuyện) Câu chuyện ấy xảy ra từ đời Hùng Vương thứ sáu. Ở làng Gióng có hai ông bà già nổi tiếng là sống phúc đức. Hai ông bà rất mong có một đứa con. Thế rồi, một hôm, bà ra đồng trông thấy một vết chân rất to, bà ngạc nhiên kêu lớn: “Chao ôi! Bàn chân ai mà to thế này!”. Tò mò nên bà đưa chân vào ướm thử, không ngờ về nhà bà mang thai. Điều kì lạ là mãi 12 tháng sau bà mới sinh được một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô. Hai vợ chồng mừng rỡ vô cùng. Nhưng kì lạ hơn nữa là đứa trẻ đã lên ba tuổi mà vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.

Bấy giờ giặc Ân thế mạnh như chẻ tre tràn vào xâm lược nước ta. Chúng đi đến đâu là đốt phá nhà cửa, giết người cướp của đến đấy. Quân đội Hùng Vương nhiều phen xuất trận, nhưng đánh không nổi lại chúng. Vua Hùng lấy làm lo lắng vội phái sứ giả đi khắp nơi trong nước tìm tướng tài để giúp vua cứu nước. Đứa bé nghe tiếng rao của sứ giả, bỗng cựa mình và cất tiếng nói: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”. Sứ giả vào, đứa bé bảo: “Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Ai nấy đứng nghe khôn xiết lạ lùng. Cho là thần nhân xuất hiện, sứ giả lập tức phi ngựa về tâu với nhà vua. Nghe nói, Hùng

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

Vương mừng rỡ liền ra lệnh cho thợ rèn góp tất cả sắt lại rèn ngựa, gươm, áo giáp và nón như lời xin của chú bé.

(Kể bằng giọng rõ ràng, xen lẫn ngạc nhiên, thích thú) Càng lạ hơn nữa, kể từ hôm gặp sứ giả, chú bé bỗng lớn nhanh như thổi. Cơm ăn không biết no, áo vừa mới mặc đã chật. Hai vợ chồng làm lụng cực nhọc, chạy ngược chạy xuôi mà không đủ nuôi con bèn cậy nhờ hàng xóm. Bà con ai cũng mong cậu đi giết giặc cứu nước nên chẳng nề hà gì, cùng góp gạo nuôi cậu bé. Khi ăn đến mười nong cơm, ba nong cà, mỗi lần ăn xong một nong lại vươn vai và vụt lớn lên như thổi. Vài vốc do dân làng mang đến rất nhiều để may quần áo mà vẫn không đủ.

(Kể bằng giọng rõ ràng, sôi nổi, xen lẫn niềm tự hào) Ngày ấy, giặc vừa đến sát chân núi Trâu thì sứ giả cũng kịp mang vũ khí tới. Gióng bèn vươn vai đứng dậy, lập tức trở thành một tráng sĩ, khoác áo giáp, cầm roi sắt, chào mẹ và dân làng rồi nhảy lên ngựa. Cả người cả ngựa lao vun vút ra trận. Trên chiến trường, Gióng tung hoành ngang dọc, tả đột hữu xung, giặc chết dưới tay như ngã rạ. Bỗng gậy sắt gãy, Gióng nhanh như chớp nhổ tre bên đường làm vũ khí mới. Giặc sợ hãi chạy trốn, đâm đạp lên nhau mà chết. Dẹp giặc xong, cậu Gióng không quay về kinh để nhận công ban thưởng mà thúc ngựa đến núi Sóc, bỏ lại áo giáp sắt, một người một ngựa bay thẳng về trời.

(Kể bằng giọng trầm lắng) Đất nước đã sạch bóng thù. Nhớ ơn người anh hùng, vua Hùng sai lập đền thờ Gióng ngay tại quê nhà, phong Gióng làm Phù Đổng Thiên Vương, phong mẹ Gióng là Thánh Mẫu Bảo Vương. Nhiều đời sau người ta còn kể, những nơi ngựa của Gióng đi qua để lại trăm ao hồ. Rặng tre bị ngựa phun lửa cháy trở nên vàng óng, còn có một làng bị ngựa phun lửa cháy được gọi là làng Cháy.

(3) Kết thúc bài nói

Các bạn ạ!

Truyện thuyết “*Thánh Gióng*” cùng hình tượng người anh hùng làng Gióng đã in đậm dấu ấn trong đời sống tinh thần người Việt từ bao đời nay. Câu chuyện đã khơi dậy trong tôi lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm sâu sắc với đất nước. Tôi tự nhủ sẽ học tập, rèn luyện tốt để mai sau có thể tô điểm cho đất nước ngày thêm đẹp tươi.

Cảm ơn các bạn đã chú ý lắng nghe câu chuyện tôi kể. Rất mong các bạn đóng góp ý kiến để bài nói của tôi thêm hoàn thiện.

Đề 02: Kể lại truyện cổ tích “*Thạch Sanh*” bằng lời văn của em.

(1) Chào hỏi và giới thiệu lí do chọn kể câu chuyện *Thạch Sanh*:

Xin chào các bạn!

Nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ) từng viết:

“Tôi yêu chuyện cổ nước tôi

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu sa”

Thật vậy, truyện cổ tích đã đưa ta đến với thế giới nhiệm màu, kì ảo với những bài học sâu sắc mà người xưa gửi gắm. Những bài học của người xưa đã thấm sâu trong từng lời truyện nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta từ ấu thơ, trở thành hành trang nâng bước ta trưởng thành. Một trong những truyện cổ tích mà tôi ấn tượng nhất đó là **Thạch Sanh**. Thật đặc biệt khi câu chuyện này cũng được đưa vào chương trình Ngữ văn lớp 6. Câu chuyện đã kể về người dũng sĩ diệt chằn tinh, đại bàng để cứu người.

(2) Kể lại nội dung câu chuyện

(Kể bằng giọng vừa phải, rõ ràng, chú ý phân biệt lời nói của các nhân vật với lời của người kể chuyện)

Xưa có đôi vợ chồng tuy đã già nhưng chưa có con. Họ rất tốt bụng, nhân ái, hay giúp đỡ người khác nên được Ngọc Hoàng thương, bèn phái Thái tử đầu thai làm con của họ. Không lâu sau thì người vợ có thai, nhưng đau buồn thay, người chồng bệnh nặng qua đời. Bà vất vả một mình sinh con. Con trai ra đời, thông minh và kháu khỉnh nên bà đặt tên cho cậu là Thạch Sanh. Chẳng được bao lâu sau, thì bà cũng bệnh nặng mà qua đời, từ đó Thạch Sanh sống một mình cô cút trong túp lều nhỏ dưới gốc đa, tài sản chỉ có một chiếc khố che thân và một chiếc rìu để đồn củi kiếm cơm. Năm Thạch Sanh 13 tuổi, Ngọc Hoàng sai người xuống dạy cho Thạch Sanh võ nghệ và nhiều phép thần thông biến hóa.

Một ngày nọ, có người bán rượu tên là Lý Thông đi ngang qua đó ghé lại nghỉ chân. Thấy Thạch Sanh hiền lành, khỏe mạnh lại mồ côi, Lý Thông ngẫm nghĩ: “*Tên này khỏe mạnh lại khù khờ thế này, mang nó về nhà giúp việc chắc hẳn đỡ được bao nhiêu*”. Hắn nảy ý kết nghĩa anh em với Thạch Sanh. Thạch Sanh thấy có người thương mình thì vui vẻ nhận lời. Kết nghĩa xong, Lý Thông mời Thạch Sanh về nhà ở để dễ bề lợi dụng.

Bấy giờ trong vùng có con Chằn tinh biết phép lạ thường ăn thịt người. Quan quân không làm gì được, dân làng phải lập miếu thờ cho nó, hằng năm phải nộp một người cho chằn tinh ăn thịt để nó đỡ quấy phá. Năm ấy, đến lượt Lý Thông nộp mình. Mẹ con hắn nghĩ cách lừa Thạch Sanh đi canh miếu thần để chết thay. Lý Thông dùng lời ngon ngọt nhờ vả:

- Đêm nay, đến phiên anh canh miếu thờ, ngặt vì dở cất mẻ rượu, em chịu khó thay anh, đến sáng thì về.

Thạch Sanh không nghi ngờ mà nhận lời đi ngay.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

Nửa đêm, chấn tinh hiện ra, xông đến vô mồi. Hai bên đánh nhau, Thạch Sanh dùng búa chém chết chấn tinh, xả xác nó làm hai. Chàng lấy được một bộ cung tên bằng vàng mà chấn tinh chết hoá thành, xách đầu chấn tinh mang về. Mẹ con Lý Thông nghe tiếng đập cửa hoảng sợ vô cùng tưởng oan hồn Thạch Sanh về đòi mạng, sau chúng hoàn hồn, thấy đầu chấn tinh, Lý Thông bèn nghĩ kế để cướp công Thạch Sanh:

- Con trần ấy là của vua nuôi đã lâu. Nay em giết nó, tất không khỏi bị tội chết. Thôi, bây giờ nhân trời chưa sáng em hãy trốn đi ngay đi. Có chuyện gì để anh ở nhà lo liệu”

Thạch Sanh vẫn thật thà, tin ngay, trở lại gốc đa cũ. Còn Lý Thông hí hửng đem đầu con yêu quái vào kinh đô nộp cho vua, được vua phong tước Quận công.

Năm ấy, nhà vua mở hội lớn để chọn chồng cho công chúa nhưng trong lễ kén phò mã, nàng bị con đại bàng khổng lồ quắp đi. Đại bàng bay qua túp lều của Thạch Sanh, Thạch Sanh nhìn thấy, giương cung vàng bắn nó bị thương, lần theo dấu máu, tìm được chỗ ở của đại bàng.

Công chúa bị mất tích, vua vô cùng đau khổ, hứa sẽ gả công chúa và truyền ngôi cho ai cứu được nàng. Lý Thông liền tìm gặp Thạch Sanh và được chàng cho biết chỗ ở của đại bàng. Thạch Sanh xuống hang đại bàng để cứu công chúa. Chàng dùng búa thần chém đứt vuốt sắc, giết chết đại bàng rồi lấy dây buộc vào người công chúa, ra hiệu cho Lý Thông ở bên trên kéo lên. Không ngờ, công chúa vừa được cứu lên, Lý Thông lệnh cho quân sĩ dùng đá lấp kín cửa hang lại, lần nữa hãm hại Thạch Sanh. Thạch Sanh lần tìm lối ra và tình cờ cứu được con trai vua Thủy Tề. Thái tử mời chàng xuống thủy phủ chơi. Để đền ơn ân nhân, vua Thủy tề tặng Thạch Sanh nhiều vàng ngọc, nhưng chàng từ chối, chỉ xin nhận một cây đàn thần làm kỉ vật rồi trở về gốc đa.

Hồn chấn tinh và đại bàng gặp nhau, tìm cách báo thù. Chúng ăn trộm của cải trong kho nhà vua, đem tới giấu ở gốc đa để vu vạ cho Thạch Sanh. Thạch Sanh bị bắt hạ ngục.

Lại nói về nàng công chúa, kể từ khi về cung lại trở nên buồn rầu, chẳng nói chẳng cười. Các quan ngự y đều bó tay. Một hôm, ở trong ngục, Thạch Sanh đem đàn ra gảy, tiếng đàn lúc ai oán nỗi lòng, lúc hờn căm uất hận. Nghe tiếng đàn thần, công chúa tự nhiên nói cười vui vẻ, nàng xin vua cha được gặp người đánh đàn. Gặp ân nhân, công chúa vui mừng khôn xiết. Vua khi ấy mới rõ sự tình, bắt mẹ con Lý Thông vào ngục, giao cho Thạch Sanh xét xử. Chàng tha tội, cho cả hai mẹ con về quê làm ăn. Nhưng đến giữa đường, chúng bị sét đánh chết, hóa kiếp thành bọ hung.

(Kể bằng giọng sôi nổi, xen lẫn tự hào) Vua gả công chúa cho Thạch Sanh. Hoàng tử 18 nước chư hầu đến cầu hôn không được, bất bình mang binh lính sang vây đánh.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

Thạch Sanh lấy cây đàn thần ra gảy. Binh lính bủn rủn tay chân, không đánh nhau được nữa, các hoàng tử phải cỡi giáp xin hàng. Thạch Sanh thết đãi những kẻ thua trận bằng một niêu cơm tí xíu vậy mà quân sĩ mười tám nước ăn mãi không hết. Bọn chúng bái phục và kéo nhau về nước. Mấy năm sau, vua già yếu, nhường ngôi báu cho Thạch Sanh.

(3) Kết thúc bài nói

(Giọng điệu trầm lắng)

Các bạn ạ!

“Thạch Sanh” là một câu chuyện cổ tích nhiều ý nghĩa của dân tộc ta, không chỉ ngợi ca người dũng sĩ thật thà, nhân hậu mà còn nhắc nhở chúng ta đạo lý từ ngàn đời “ở hiền gặp lành”, ác giả ác báo. Câu chuyện cũng đem đến cho tôi bài học trong cuộc sống phải biết đấu tranh đến cùng với cái ác để đem lại hạnh phúc cho người lương thiện.

Hoạt động : Luyện tập (Luyện đề tổng hợp)

ĐỀ SỐ 01:

MA TRẬN ĐỀ

Mức độ					
Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng số
I. Tiếng Việt	Nhận diện được từ đơn, từ phức	Nêu được tác dụng của từ láy. Phân biệt được từ láy với từ ghép			

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

Số câu:	5	3			8
Số điểm:	1,25	0,75			2,0
Tỉ lệ:	12,5%	7,5%			20%
II. Đọc hiểu văn bản	Nhận biết được phương thức biểu đạt chính, ngôi kể của văn bản Nhận biết các chi tiết tưởng tượng, kì ảo; sự thật lịch sử	Hiểu được ý nghĩa của chi tiết trong văn bản	Kể thêm tên một số tác phẩm truyện truyền thuyết thời đại Hùng Vương.		
Số câu	2	1	1		3
Số điểm	1,0	0,5	0,5		2.0
Tỉ lệ	10 %	5%	5%		20%
III. Tập làm văn			Biết vận dụng kiến thức viết đoạn văn trình bày cảm nhận về một chi tiết trong tác phẩm truyền thuyết.	Vận dụng kiến thức và kĩ năng để viết bài văn kể lại một tác phẩm truyền thuyết	
Số câu			1	1	2

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

Số điểm				1.5	4,5	6
Tỉ lệ				15 %	45 %	60%
Tổng	Số câu	7	4	1	1	13
	Số điểm	2,25	1,25	2.0	4,5	10
	Tỉ lệ	22.5%	12.5%	20%	45%	100%

ĐỀ BÀI**Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)****Câu 1:** Từ phức bao gồm những loại nào dưới đây?

- A. Từ đơn và từ ghép
- B. Từ đơn và từ láy
- C. Từ đơn
- D. Từ ghép và từ láy

Câu 2: Từ phức gồm mấy tiếng?

- A. Hai hoặc nhiều hơn hai
- B. Ba
- C. Bốn
- D. Nhiều hơn hai

Câu 3: Trong các từ dưới đây, từ nào là từ ghép?

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

A. quần áo

B. sung sướng

C. ồn ào

D. rả rích

Câu 4: Tìm từ láy trong các từ dưới đây?

A. Tươi tốt

B. Tươi đẹp

C. Tươi tắn

D. Tươi thắm

Câu 5: Từ ghép nào sau đây được tạo ra bằng cách ghép các yếu tố có nghĩa gần nhau hoặc giống nhau:

A. ngược xuôi

B. trắng đen

C. giàu nghèo

D. làng xóm

Câu 6: Từ ghép nào sau đây được tạo ra bằng cách ghép các yếu tố có nghĩa trái ngược nhau:

A. Thương yêu

B. Vững chắc

C. Vui buồn

D. Núi non

Câu 7: Từ láy nào sau đây gọi tả dáng vẻ, trạng thái của sự vật?

A. Róc rách

B. Khúc khuỷu

C. Ha hả

D. Áo ào

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

Câu 8: Từ láy nào sau đây gọi âm thanh?

- A. Soàn soạt
- B. Heo hút
- C. Lom khom
- D. Cứng cỏi

Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu::

" Sáng sớm hôm sau, Sơn Tinh đã đem đầy đủ lễ vật đến trước và được phép đưa dâu về núi. Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, dùng đòn nôi giận, đem quân đuổi theo, một hai đòi cướp lại Mỹ Nương.

Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão dùng dùng rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn tiến đánh Sơn Tinh. Nước ngập lúa, ngập đồng rồi ngập nhà, ngập cửa.

Sơn Tinh không hề nao núng, dùng phép màu bốc từng quả đồi, di từng dãy núi chặn đứng dòng nước lũ. Nước dâng lên cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại làm cho đồi, núi mọc cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời liền, cuối cùng Thủy Tinh đuối sức phải rút quân về.

Từ đó, oán ngày càng thêm nặng, thù ngày càng thêm sâu, không năm nào Thủy Tinh không làm mưa làm bão, dâng nước lên đánh Sơn Tinh và lần nào Thủy Tinh cũng thua, phải bỏ chạy."

(Theo Truyện cổ tích Tổng hợp).

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra các yếu tố tưởng tượng, kì ảo trong văn bản trên.

Câu 3. Cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh tượng trưng cho điều gì? Qua chiến thắng của Sơn Tinh trước Thủy Tinh, tác giả dân gian ngầm thể hiện mong muốn gì của nhân dân?

Câu 4. Hãy viết tên một số truyện kể dân gian liên quan đến thời đại các vua Hùng mà em biết.

Phần III. Làm văn (6,0 điểm)

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

Câu 1 (1.5 điểm): Từ văn bản đọc hiểu, em viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) nêu suy nghĩ về những việc làm cần thiết để góp phần giảm thiểu thiên tai, lũ lụt hằng năm.

Câu 2 (4.5 điểm): Kể lại một truyện truyền thuyết đã học trong bài học 1.

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

Câu	Nội dung cần đạt								Điểm
	<u>Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)</u>								2.0
	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	
	D	A	A	C	D	C	B	A	
<u>Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)</u>									
Câu 1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự Ngôi kể: ngôi thứ 3 Mỗi ý đúng được 0.25 đ								0.5
Câu 2	Các yếu tố tưởng tượng, kì ảo trong văn bản chủ yếu dùng để miêu tả sức mạnh của Sơn Tinh và Thủy Tinh trong cuộc giao tranh: + Thủy Tinh hô mưa, gọi gió làm thành giông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh + Sơn Tinh: Dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi dâng lên bấy nhiêu. Trả lời được 02 ý như đáp án được 0.5 đ Trả lời đúng 01 ý được 0.25 đ								0.5
Câu 3	- Cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh giải thích các hiện tượng tự nhiên lũ lụt hằng năm. - Qua chiến thắng của Sơn Tinh trước Thủy Tinh, tác giả dân gian ngầm thể hiện ước mơ chế ngự thiên tai của người Việt. Trả lời đầy đủ 02 ý: 0.5 đ Trả lời được 01 ý: 0.25 đ								0.5
Câu 4	Một số truyện kể dân gian liên quan đến thời đại các vua Hùng : - Con Rồng, cháu Tiên - Bánh chưng, bánh giầy - Thánh Gióng - Chử Đồng Tử								
<u>Phần III. Làm văn (6,0 điểm)</u>									

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

Câu 1 (1.5 điểm)	a. <i>Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .</i>	0,25
	b. <i>Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn: những việc làm cần thiết để góp phần giảm thiểu thiên tai, lũ lụt hằng năm.</i>	0,25
	c. <i>Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý:</i> - Hằng năm, nước ta xảy ra nhiều thiên tai, lũ lụt gây thiệt hại nặng nề về người và của. - Chúng ta cần phải hành động để góp phần ngăn chặn, giảm bớt thiên tai, lũ lụt: + Đắp đê ngăn lũ + Trồng cây gây rừng + Bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn; xử phạt nghiêm những hành vi chặt phá rừng, buôn bán gỗ lậu, trái phép. + Giáo dục ý thức mọi người về bảo vệ môi trường sống xung quanh, góp phần vào chống biến đổi khí hậu ... - Liên hệ bản thân.	0,5
	d. <i>Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc</i>	0,25
	e. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</i>	0,25
Câu 2 (4.5 điểm) Tham khảo phần Viết	a. <i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự : Bài viết có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, sắp xếp hệ thống mạch lạc, chính xác.</i>	0.25
	b. <i>Xác định đúng yêu cầu bài viết: Kể lại một truyền thuyết đã được học trong bài 1.</i>	0.25
	c. <i>Triển khai bài viết: Có thể theo gợi ý sau:</i> - Giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật (chuyện xảy ra ở đâu? Bao giờ? Có những nhân vật nào? - Kể lại toàn bộ diễn biến của câu chuyện theo cốt chuyện đã học. (Cần chọn từ, đặt câu, chọn chi tiết,...và có thể sử dụng cả văn đối thoại để làm câu chuyện thêm phần sinh động). - Nêu phần kết của câu chuyện (Câu chuyện kết thúc ra sao? Có chiều hướng tốt hay xấu? Gợi cho em cảm giác gì? Bài học rút ra từ câu chuyện là gì?)	3.5
	d. <i>Sáng tạo: HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt.</i>	0,25
	e. <i>Chính tả: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV.</i>	0,25

ĐỀ SỐ 02:

MA TRẬN ĐỀ

Mức độ NLĐG	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	Cộng
I. Đọc- hiểu Ngữ liệu: văn bản tự sự. Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: Một văn bản dài dưới 150 chữ tương đương với một đoạn văn bản được học chính thức trong chương trình.	Chỉ ra kiểu nhân vật	- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của từ ngữ/ văn bản...	- Trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của văn bản.		
Số câu	1	2	1		4
Số điểm	0,5	1,5	1,0		3
Tỉ lệ %	5%	15%	10%		30%
II. Tạo lập văn bản Viết đoạn văn/ bài văn theo yêu cầu			Viết 1 đoạn văn theo yêu cầu.	Đóng vai một nhân vật để kể lại một truyền thuyết	
Số câu			1	1	2
Số điểm			2,0	5	7
Tỉ lệ %			20%	50%	70%
Tổng số câu	2	1	2	1	6
Số điểm toàn bài	1,25	0,75	3,0	5	10
Tỉ lệ % điểm toàn bài	12,5%	7,5%	30%	50%	100%

ĐỀ BÀI

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH ĐIỀU

I. Đọc hiểu văn bản (3.0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

Chẳng bao lâu, người chồng mất. Bà sinh một đứa bé không chân không tay, tròn như một quả dưa. Bà buồn lắm, toan vứt đi thì đứa bé bảo.

– Mẹ ơi! Con là người đấy! Mẹ đừng vứt con mà tội nghiệp.

Nghĩ lại, thấy thương con, bà đành để lại nuôi và đặt tên cho nó là Sọ Dừa.

Lớn lên, Sọ Dừa vẫn không khác lúc nhỏ, cứ lẩn lôn lốc trong nhà, chẳng làm được việc gì. Một hôm, bà mẹ than phiền:

- Con nhà người ta bảy, tám tuổi đã đi ở chăn bò. Còn mày thì chẳng được tích sự gì.

Sọ Dừa nói:

- Gì chứ chăn bò thì con cũng chăn được. Mẹ cứ nói với phú ông cho con đến ở chăn bò.

Nghe con giục, bà mẹ đến hỏi phú ông. Phú ông ngần ngại. Cả đàn bò giao cho thằng bé không ra người, không ra ngợm ấy, chăn dắt làm sao? Nhưng mà nuôi nó thì được cái ít tốn cơm, công sá chẳng là bao, hơn nuôi đứa khác nhiều. Thôi cứ thử xem!

Thế là Sọ Dừa đến ở nhà phú ông. Cậu chăn bò rất giỏi. Hằng ngày, Sọ Dừa lẩn sau đàn bò ra đồng, tối đến lại lẩn sau đàn bò về chuồng. Ngày nắng cũng như ngày mưa, bò con nào con nấy bụng no căng. Phú ông mừng lắm.

Ngày mùa, tôi tớ ra đồng làm hết cả, phú ông có ba cô con gái thay phiên nhau đưa cơm cho Sọ Dừa. Hai cô chị ác nghiệt, kiêu kì, thường hắt hủi Sọ Dừa, còn cô em út hiền lành, tính hay thương người, đối đãi với Sọ Dừa rất tử tế.

Một hôm, cô út vừa mang cơm đến dưới chân đồi đã nghe tiếng sáo véo von. Cô lấy làm lạ, rón rén bước lên, nấp sau bụi cây nhìn xem, thì thấy một chàng trai khôi ngô tuấn tú đang ngồi trên chiếc võng đào mắc vào hai cành cây, thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ. Có tiếng động, chàng trai biến, chỉ thấy Sọ Dừa nằm lẩn lóc ở đấy. Nhiều lần như

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

vậy, cô gái biết Sọ Dừa không phải người phạm trần. Cô đem lòng yêu, có của ngon vật lạ đều giấu đem cho chàng.

(Theo Nguyễn Khắc Phi, truyện cổ tích Sọ Dừa)

Câu 1. (0.5 điểm). Nhân vật Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật nào của truyện cổ tích?

Câu 2. (0.75 điểm). Nhận xét về ngoại hình và phẩm chất của Sọ Dừa qua đoạn trích.

Câu 3. (1.0 điểm). Chỉ ra và nêu vai trò của yếu tố kì ảo trong đoạn trích trên.

Câu 4. (0.75 điểm). Kể tên thêm một số truyện cổ tích có cùng kiểu nhân vật với truyện “Sọ Dừa” mà em biết. (Tối thiểu 03 tác phẩm)

II. Làm văn (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Từ đoạn trích đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) nêu suy nghĩ về cách nhìn nhận, đánh giá con người cần có trong cuộc sống.

Câu 2. (5.0 điểm) Em hãy đóng vai một nhân vật trong truyện để kể lại một truyền thuyết mà em đã học hoặc đã đọc.

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

Phần I. Đọc – hiểu văn bản (3.0 điểm)		
Câu 1	Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật bất hạnh	0.5
Câu 2	- Ngoại hình: xấu xí, dị biệt (bé không chân không tay, tròn như một quả dừa) - Phẩm chất: + Tự tin xin mẹ được ở chăn bò cho phú ông. + Chàng chăn bò rất giỏi: ngày nắng cũng như ngày mưa, bò con nào con nấy bụng no căng. + Tài thổi sáo rất hay (tiếng sáo véo von). → Sọ Dừa chăm chỉ, chịu khó, không sợ gian khổ, biết giúp đỡ mẹ; tự tin vào bản thân; thông minh và tài giỏi. Trả lời như đáp án (chấp nhận cách diễn đạt tương đương), không bắt buộc nêu dẫn chứng: 0.75 đ Trả lời đúng 01 ý (ngoại hình hoặc phẩm chất): 0.5 đ	0.75
Câu 3	*Các chi tiết kì ảo trong đoạn trích (0.5 đ) + Sinh ra Sọ Dừa không có tay chân, tròn như quả dừa. + Chàng đi chăn bò cho phú ông, không có chân tay nhưng chăn bò rất	1.0

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

	giỏi. + Sọ Dừa biến thành chàng trai khôi ngô, thối sáo chẵn bò, có tiếng động chàng trai biến mất, chỉ còn lại Sọ Dừa nằm lẫn lóc ở đấy. *Vai trò của các yếu tố kì ảo (0.5 đ): + Làm cho cốt truyện hay hơn, ly kỳ, hấp dẫn hơn. + Thể hiện ước mơ của nhân dân: người bất hạnh được bù đắp, có được khả năng kỳ diệu, có được hạnh phúc,....	
Câu 4	Một số truyện cổ tích cùng kiểu nhân vật bất hạnh (người mồ côi, người mang lốt vật,...) với truyện <i>Thạch Sanh</i>: + <i>Tấm Cám</i> + <i>Cây tre trăm đốt</i> + <i>Cây khế</i> + <i>Lấy vợ Cóc</i> + <i>Lấy chồng Dê</i> Kể được 03 truyện trở lên: 0.75 đ Kể được 02 truyện:: 0.5 đ + Kể được 01 truyện: 0.25 đ	0.75
<u>Phần III. Làm văn (6,0 điểm)</u>		
Câu 1 (1.5 điểm)	a. <i>Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .</i>	0,25
	b. <i>Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn: suy nghĩ về cách nhìn nhận, đánh giá con người cần có trong cuộc sống.</i>	0,25
	c. <i>Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách. Sau đây là gợi ý</i> - Không nên nhìn nhận, đánh giá con người chỉ qua vẻ bề ngoài mà cần coi trọng phẩm chất, tính cách, vẻ đẹp bên trong tâm hồn của họ. - Không nên đánh giá con người qua định kiến hẹp hòi mà phải nhận toàn bộ năng lực của họ. - Cần tạo cơ hội để ta có thời gian tiếp xúc lâu để hiểu nhau hơn.	0,5
	d. <i>Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, sâu sắc</i>	0,25
	e. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</i>	0,25
Câu 2	a. <i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự : Bài viết có bố cục chặt chẽ,</i>	0.25

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

(4.5 điểm)	rõ ràng, sắp xếp hệ thống mạch lạc, chính xác.	
	b. Xác định đúng yêu cầu bài viết: Nhập vai một nhân vật để kể lại một truyền thuyết đã được học hoặc đã đọc.	0.25
	c. Triển khai bài viết: Có thể triển khai theo hướng sau: Mở bài: Giới thiệu nhân vật muốn hoá thân và câu chuyện định kể. Chú ý lựa chọn ngôi kể thứ nhất. Thân bài: - Kể câu chuyện theo một trình tự của chuỗi sự việc (có mở đầu, có diễn biến có kết thúc). Chú ý: Cần chọn từ, đặt câu, chọn chi tiết,...và có thể sử dụng cả văn đối thoại để làm câu chuyện thêm phần sinh động. Kết bài: - Kết cục sự việc, cảm nghĩ của nhân vật kể chuyện	3.5
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, mới mẻ.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	0,25

Câu 2: Tham khảo: *Đóng vai Lang Liêu kể lại truyền thuyết Bánh chưng, bánh giầy.*

B1. Hướng dẫn HS lập dàn ý chi tiết:

I. Mở bài:

- Lang Liêu tự giới thiệu về bản thân mình.
- Gợi chuyện để kể về nguồn gốc của việc làm ra bánh chưng bánh giầy.

II. Thân bài:

1. Giới thiệu nguyên nhân của việc làm bánh:

- + Năm đó cha ta là vua Hùng Vương muốn truyền ngôi nhưng Người có nhiều con trai, ai cũng tài giỏi nên không biết truyền ngôi cho ai.
- + Cha ta thông báo ai làm vừa ý cha thì sẽ được truyền ngôi.
- + Sau khi nghe vua cha phán thế, các hoàng tử khác cho người lên rừng xuống biển tìm sơn hào hải vị để dâng lên cha của ta. Chỉ có mình ta lo lắng.

2. Hoàn cảnh của Lang Liêu:

- Ta là con thứ 18 của cha ta.
 - Mẹ ta trước kia bị vua ghẻ lạnh, ốm mà chết.
- => Ta sống thiệt thòi hơn các anh, không có gì ngoài khoai lúa nên rất lo lắng sẽ không làm hài lòng vua cha.
- (Cảm xúc của Lang Liêu khi nói về hoàn cảnh của mình)

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

3. Phương thức làm bánh.

- Giấc mộng của Lang Liêu: Ta nằm mơ thấy thần xuất hiện trong giấc mộng hướng dẫn cách làm bánh:

+ Những nguyên liệu để làm bánh: Kể lại những nguyên liệu cần thiết.

+ Cách làm bánh chưng, bánh giầy: HS viết chi tiết cụ thể cách làm bánh.

+ Ý nghĩa của 2 loại bánh: hình vuông tượng trưng cho đất, hình tròn tượng trưng cho trời.

4. Ngày lễ Tiên vương:

+ Các hoàng tử khác mang toàn sơn hào, hải vị đến lễ.

+ Ta mang 2 thứ bánh đó dâng vua cha.

+ Vua cha hài lòng và gọi ta đến để hỏi ý nghĩa về các loại bánh. Sau khi nghe ta giải thích thì vua cha đã họp mọi người lại và đặt tên các loại bánh.

+ Ngạc nhiên khi thấy vua cha đặt tên cho bánh, thấy lời vua cha nói đúng ý của mình, ta cũng hiểu ý vua muốn gửi gắm mong muốn nhân dân được ấm no, ngai vàng bền vững nên qua đó ta càng cảm phục vua cha hơn.

=> Được vua cha truyền ngôi, ta rất hạnh diện và hạnh phúc nhưng ta cũng hiểu rằng, đó là một trọng trách rất lớn. Vì vậy trong suốt những năm tháng trị vì ta đã cố gắng rất nhiều để bảo vệ đất nước, nối chí vua cha, làm rạng danh Tổ tiên.

III. Kết bài:

Từ đó nông nghiệp được quan tâm, phát triển. Đặc biệt bánh chưng, bánh giầy là thứ không thể thiếu trong hương vị Tết cổ truyền của nhân dân ta.

Có thể nêu thêm suy nghĩ về ý nghĩa của bánh chưng, bánh giầy trong thời hiện đại.

B2. Bài viết tham khảo:

Ta là Lang Liêu, con trai thứ mười tám của vua Hùng. Chính ta là người đã sáng tạo ra bánh chưng và bánh giầy mà ngày nay người dân coi đó là hai loại bánh cổ truyền của dân tộc. Hôm nay ta sẽ kể lại cho mọi người về sự ra đời của hai loại bánh này.

Năm đó, vua cha ta đã có tuổi, muốn truyền lại ngôi vị nhưng vì ta có đến hai mươi anh em trai nên vua cha không biết chọn ai cho xứng đáng. Không biết nên làm thế nào, vua cha liền gọi tất cả anh em ta lại rồi nói:

- "Nhờ phúc của Tiên vương ta đã nhiều lần đánh đuổi Ân xâm lấn, nhưng ta già rồi, không sống mãi ở đời được, người nối ngôi ta phải nối được chí ta, không nhất thiết phải là con trưởng. Nhân lễ Tiên vương, ai làm vừa ý ta, ta sẽ truyền ngôi cho".

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

Tất cả anh em của ta ai cũng đều mong muốn có được ngôi báu nên dốc lòng làm vừa ý vua cha, ta cũng rất muốn làm được gì đó vừa ý nhưng thật đáng buồn vì mẹ ta trước kia luôn bị vua cha ghẻ lạnh, đã chết vì ốm, so với tất cả anh em, ta là người thiệt thòi nhất. Từ khi ta lớn lên đã ra ở riêng chăm lo việc đồng áng, ruộng lúa, không hề biết đến quan trường, kẻ hầu người hạ là gì. Nghĩ đến làm món ăn ngon nhưng trong nhà chỉ toàn khoai và lúa, mà khoai lúa thì lại quá tầm thường, ta vô cùng phiền lòng và lo lắng. Bỗng, một đêm ta mộng thấy một vị thần đến mách bảo:

- "Trong trời đất, không có gì quý bằng hạt gạo, hạt gạo nuôi sống con người và ăn không bao giờ chán, lại tự mình trồng cấy được không như những của ngon hiếm lạ khác, nên hãy lấy gạo làm bánh lễ Tiên vương"

Nghe thần mách bảo như vậy ta mới thấu hiểu giá trị hạt gạo biết bao, ta mừng vì đã nghĩ ra một món ăn ý nghĩa và giá trị, rồi ta bắt tay vào việc làm bánh từ gạo. Ta tận tay chọn từng gạo hạt nếp thơm lừng, trắng tinh, tròn mẩy, đem vo cho thật sạch rồi lấy đậu xanh và thịt lợn làm nhân bánh, phần bên ngoài, ta dùng ngay lá dong trong vườn rồi gói thành hình vuông thật ngay ngắn, xong xuôi cho vào nồi nước nấu sôi suốt một ngày một đêm cho thật nhừ. Tiếp theo, cũng loại gạo nếp, nhưng ta chọn cách đồ gạo lên cho thật dẻo rồi giã nhuyễn và nặn thành hình tròn. Đã hoàn thành vật phẩm của mình, ta rất hồi hộp chờ đến ngày dâng lên lễ Tiên vương, cuối cùng ngày đó cũng đến. Quả thực các anh em của ta ai cũng dâng lên toàn sơn hào hải vị, nem công chả phượng, chẳng thiếu của ngon vật lạ gì, vua cha đi xem của các anh em rồi bỗng dừng lại trước chõng bánh của ta, rồi bỗng vua cha gọi ta lên hỏi. Khi được hỏi về nguyên do lại làm món ăn này, ta đã đem câu chuyện mộng thấy thần mách bảo kể lại cho vua nghe, vua cha nghe xong ngẫm nghĩ hồi lâu rồi quyết định đem hai món bánh của ta làm lễ vật tế Trời, Đất cùng Tiên vương. Ta bất ngờ và vui mừng khôn xiết vì món bánh của mình lại có thể vượt qua được tất cả sơn hào hải vị kia. Lúc thưởng thức bánh cùng quần thần, vua cha đã đặt tên cho hai loại bánh và ra lệnh truyền ngôi:

- "Bánh hình tròn tượng trưng cho Trời, đặt tên là bánh Giầy. Bánh hình vuông tượng trưng cho Đất, các thứ thịt mỡ, đậu xanh và lá dong làm nên bánh tượng trưng cho cầm thú, cây cỏ muôn loài, đặt tên là bánh Chưng. Lá bọc ngoài còn mĩ vị để trong là ngụ ý đùm bọc nhau. Lang Liêu đã dâng lễ vật hợp ý ta, ta sẽ truyền ngôi cho Lang Liêu." Thế rồi vua cha truyền cho ta ngôi báu trong niềm xúc động, tự hào của vua cha và sự ngưỡng mộ của quần thần.

Kể từ dạo đó, tết nào trong nhân dân ta cũng làm bánh chưng bánh giầy để dâng lên tổ tiên, ông bà. Hai thứ bánh này trở thành món ăn truyền thống thiêng liêng của dân tộc Việt. Qua câu chuyện của mình, ta cũng muốn gửi gắm đến con cháu đời sau

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CẢNH ĐIỀU

rằng hãy không ngừng lao động để tạo ra những thành quả giá trị bằng chính sức lao động chân chính của mình và hãy biết giữ gìn văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc dù cho xã hội có thay đổi ra sao.

Hoạt động : Vận dụng

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học (chủ đề) để vận dụng vào thực tế.

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân ở nhà để hoàn thành yêu cầu của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

- B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV giao đề cho HS về nhà lập dàn ý, sau đó viết hoàn thành bài hoàn chỉnh.

Đề bài: Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với một nhân vật trong truyền thuyết mà em đã học.

- B2: Thực hiện nhiệm vụ : HS thực hiện ở nhà.

- B3: Báo cáo sản phẩm:

GV chữa vào tiết học sau.

Gọi 02 HS lên bảng lập dàn ý, gọi 1 số HS chấm vở.

HS nhận xét, bổ sung.

- B4: Đánh giá, chốt kiến thức.

Gợi ý làm bài

B1. Hướng dẫn HS lập dàn ý :

*** Mở bài**

- Giới thiệu về hoàn cảnh của cuộc gặp gỡ.

- Giới thiệu nhân vật Thánh Gióng trong truyền thuyết *Thánh Gióng*.

*** Thân bài**

* Quang cảnh nơi gặp gỡ

* Cảnh gặp gỡ Thánh Gióng

* Cuộc đối thoại với Thánh Gióng

*** Kết Bài**

- Kết thúc cuộc gặp gỡ.

- Nêu cảm xúc của bản thân.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

B2. Bài viết tham khảo:

Từ khi còn nhỏ, tôi đã rất thích được nghe ông nội kể những câu chuyện cổ tích, những truyền thuyết xa xưa. Khi lớn lên, bắt đầu đi học tôi lại càng thêm ưa thích môn Văn, đặc biệt trong năm học lớp 6 được học lại những câu chuyện dân gian thật hay, tôi lại càng thêm thích thú. Tôi say mê, yêu thích và đắm chìm trong thế giới của trí tưởng tượng bay bổng và có lần tôi nằm mơ thấy mình được lên Thiên đình, ở đó tôi đã được gặp Thánh Gióng. Cuộc gặp gỡ trong mơ đầy thú vị đó đã để lại trong tôi ấn tượng khó phai.

Lần ấy, tôi mãi mê đọc những truyện truyền thuyết và đến lúc mệt quá rồi tôi vẫn không chịu đi ngủ. Đến khi vừa đọc đến những dòng chữ cuối cùng của truyện *Thánh Gióng* thì tôi bỗng thấy mình lạc đến một nơi rất xa lạ, xung quanh mây phủ trắng, một mùi thơm như của các loài hoa toả ra ngào ngạt. Khung cảnh rất giống thiên đình nơi có các vị thần tiên mà tôi thường thấy trong các câu chuyện cổ hay trong các bộ phim. Tôi đang ngỡ ngàng không hiểu mình đã lạc bước vào đâu, bỗng trước mắt một tráng sĩ vóc dáng cao lớn, bình thân tiến về phía tôi. Tôi vô cùng ngạc nhiên vì đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy một người to lớn đến như vậy. Tôi vẫn chưa hết ngỡ ngàng thì người đó đã đứng ngay trước mặt tôi và nở một nụ cười thân thiện:

- Chào cháu bé. Cháu từ đâu đến vậy?

Tôi càng ngạc nhiên hơn khi người đứng trước mặt tôi lúc này giới thiệu mình là Thánh Gióng. Tôi sung sướng reo lên:

- A! Ông chính là ông Gióng – người đã đánh tan lũ giặc Ân để giữ nước thưở trước đúng không ạ?

Tráng sĩ nhìn tôi, mỉm cười đáp:

- Ta đúng là người đó đây! Sao cháu biết ta?

- Chúng cháu đang học về truyền thuyết *Thánh Gióng* đấy ông ạ. May quá hôm nay cháu được gặp ông ở đây, cháu có thể hỏi ông vài điều mà cháu đang thắc mắc được không ạ?

Ông Gióng nhìn tôi mỉm cười:

- Được cháu cứ hỏi đi.

- Ông ơi! Vì sao khi đánh thắng giặc Ân xong ông không trở về quê nhà mà lại bay lên trời? Hay ông chê quê cháu nghèo không bằng xứ thần tiên này?

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁCH ĐIỀU

- Không! Ta cũng muốn được ở lại cùng người dân dưới hạ giới, nhưng vì ta vốn là con trưởng của Ngọc Hoàng nên phải trở về thiên đình sau khi đã hoàn thành sứ mệnh.

- Thế ông có nhớ cha mẹ ông ở dưới kia không?

- Có chứ, họ đã từng mang nặng đẻ đau ra ta, ta rất biết ơn họ, nhất là những ngày tháng ta không biết đi, biết nói, họ vẫn yêu thương mà không hề ghét bỏ ta. Ta rất muốn có ngày nào đó trở về đền ơn đáp nghĩa mẹ cha ta. Cũng chính vì lẽ đó mà ta đã cố gắng đánh tan quân xâm lược để cha mẹ ta được sống trong tự do thanh bình.

- Dạ ông. Giờ thì cháu hiểu rồi, ông đã báo đáp công nuôi dưỡng của cha mẹ mình bằng chính sự cố gắng chiến thắng quân xâm lược.

- Ủ, đó là một trong những cách thể hiện lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ đấy cháu ạ. Ta không chỉ muốn báo đáp công ơn cha mẹ ta mà ta còn muốn báo đáp cả bà con làng xóm đã tin tưởng và góp gạo nuôi ta lớn.

- Vậy từ bấy đến giờ, có khi nào ông về lại hạ giới không ạ?

- Có chứ. Hằng năm, ta vẫn về thăm làng ta vào mỗi dịp người dân mở hội và rất cảm động vì mọi người vẫn luôn nhớ đến ta. Hơn nữa, ta phải xuống hạ giới để còn coi xem thế hệ các cháu giữ nước và xây dựng đất nước ra sao chứ.

- Cháu hứa với ông sẽ cố gắng học tập và rèn luyện để có thể góp phần nhỏ bé của mình xây dựng và bảo vệ đất nước trong tương lai ạ.

Ông xoa đầu tôi, mỉm cười thật gần gũi:

- Cố lên cháu bé! Ta tin cháu sẽ làm được.

...

Tôi choàng tỉnh sau cơn mộng dài. Hoá ra đó là một giấc mơ, một giấc mơ thật đẹp và ý nghĩa. Hình ảnh ông Gióng trong giấc mơ vẫn còn nguyên trong trí nhớ của tôi. Tôi khẽ mỉm cười và tự nhủ sẽ thực hiện bằng được lời hứa với ông.

Hoạt động: Bổ sung

GV yêu cầu HS:

- Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

GIÁO ÁN DẠY THÊM 6 – BỘ CÁNH DIỀU

- Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.
- Làm hoàn chỉnh các đề bài.
- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.